



BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN
TRẦN KIM PHƯƠNG – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4**

*(theo Quyết định số 1908/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*



**KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG**

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN – TRẦN KIM PHƯỢNG – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI

(Bản in thử)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách



Khởi động



Đọc văn bản



Trả lời câu hỏi



Luyện tập theo văn bản đọc



Vận dụng

M: Mẫu

G: Gợi ý

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Việc viết hoa trong sách ***Tiếng Việt 4*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau.*

MỤC LỤC

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
		SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG	7
19	1	Đọc: <i>Hải Thượng Lãn Ông</i> Luyện từ và câu: Câu Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	8 9 10
	2	Đọc: <i>Vết phấn trên mặt bàn</i> Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết Nói và nghe: Giúp bạn	12 14 15
20	3	Đọc: <i>Ông Bụt đã đến</i> Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	16 18 19
	4	Đọc: <i>Quả ngọt cuối mùa</i> Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học Đọc mở rộng	20 22 23
21	5	Đọc: <i>Tờ báo tường của tôi</i> Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	24 26 27
	6	Đọc: <i>Tiếng ru</i> Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học Nói và nghe: Kể chuyện <i>Bài học quý</i>	28 29 30

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
22	7	Đọc: Con muốn làm một cái cây	31
		Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ	32
		Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	33
	8	Đọc: Trên khóm tre đầu ngõ Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm Đọc mở rộng	35 37 38
UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN			39
23	9	Đọc: Sự tích con Rồng cháu Tiên	40
		Luyện từ và câu: Luyện tập về hai thành phần chính của câu	42
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện	43
	10	Đọc: Cảm xúc Trường Sa Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện Nói và nghe: Những tấm gương sáng	44 45 46
24	11	Đọc: Sáng tháng Năm	48
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ	49
		Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện	50
	12	Đọc: Chàng trai làng Phù Ủng Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến Đọc mở rộng	51 53 54
25	13	Đọc: Vườn của ông tôi	55
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn	57
		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	58
	14	Đọc: Trong lời mẹ hát Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn	59 61 62

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
26	15	Đọc: <i>Người thầy đầu tiên của bố tôi</i>	63
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	65
		Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc	66
	16	Đọc: <i>Ngựa biên phòng</i>	67
		Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc	68
		Đọc mở rộng	69
27	Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II		70
QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI			79
28	17	Đọc: <i>Cây đa quê hương</i>	80
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện	82
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối	83
	18	Đọc: <i>Bước mùa xuân</i>	85
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (tiếp theo)	87
		Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu	88
29	19	Đọc: <i>Đi hội Chùa Hương</i>	89
		Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép	90
		Viết: Quan sát cây cối	91
	20	Đọc: <i>Chiều ngoại ô</i>	93
		Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối	95
		Đọc mở rộng	97
30	21	Đọc: <i>Những cánh bướm</i>	98
		Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn	100
		Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	101
	22	Đọc: <i>Cái cầu</i>	102
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối	104
		Nói và nghe: Kể chuyện <i>Về quê ngoại</i>	105

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
31	23	Đọc: Đường đi Sa Pa	106
		Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức	107
		Viết: Viết bài văn miêu tả cây cối	108
	24	Đọc: Quê ngoại Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối Đọc mở rộng	109 110 111
VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN			112
32	25	Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô	113
		Luyện từ và câu: Lựa chọn từ ngữ	114
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	116
	26	Đọc: Ngôi nhà của yêu thương Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật	117 118 119
33	27	Đọc: Băng tan	120
		Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ	121
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	122
	28	Đọc: Chuyến du lịch thú vị Viết: Hướng dẫn cách viết thư Đọc mở rộng	123 125 126
34	29	Đọc: Lễ hội ở Nhật Bản	127
		Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu câu	129
		Viết: Viết thư	130
	30	Đọc: Ngày hội Viết: Viết giấy mời Nói và nghe: Cuộc sống xanh	131 132 133
35	Ôn tập và Đánh giá cuối năm học		134

SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG



ĐỌC



Em hiểu thế nào về câu nói “Thầy thuốc như mẹ hiền.”?



HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG



Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc nổi tiếng của nước ta ở thế kỉ XVIII.

Ông là người thông minh, học rộng. Khi còn trẻ, có lần bị ốm nặng, ông được một thầy thuốc giỏi chữa khỏi. Nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người đời, ông đã quyết học nghề y. Lên kinh đô nhưng không tìm được thầy giỏi để học, ông về quê “đóng cửa để đọc sách”, vừa tự học vừa chữa bệnh giúp dân.

Ông không quản ngày đêm, mưa nắng, trèo đèo lội suối đi chữa bệnh cứu người. Đối với người nghèo, hoàn cảnh khó khăn, ông thường khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền.

Có lần, một người thuyền chài nghèo có đứa con nhỏ bị bệnh nặng nhưng không có tiền chữa trị. Khi bệnh tình của đứa trẻ nguy cấp, người thuyền chài chạy đến nhờ cậy Hải Thượng Lãn Ông. Ông đã đi lại thăm khám, thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời, nhờ vậy mà bệnh của đứa trẻ thuyền giảm. Không những không lấy tiền, ông còn cho gia đình họ gạo, củi, dầu đèn,...

Bên cạnh việc làm thuốc, chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu, viết sách, để lại cho đời nhiều tác phẩm lớn, có giá trị về y học, văn hoá và lịch sử. Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.

(Nguyễn Liêm)

Từ ngữ

- *Hải Thượng Lãn Ông* (1720 – 1791): tên thật là Lê Hữu Trác.
- *Nghề y*: nghề khám và chữa bệnh.
- *Danh y*: thầy thuốc giỏi và nổi tiếng.



1. Hải Thượng Lãn Ông là ai? Vì sao ông quyết học nghề y?
2. Hải Thượng Lãn Ông đã học nghề y như thế nào?
3. Những chi tiết nào cho thấy ông rất thương người nghèo?
4. Vì sao Hải Thượng Lãn Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU

1. Đoạn văn dưới đây có mấy câu? Nhờ đâu em biết như vậy?

Anh em tôi ở cùng bà nội từ bé. Những đêm hè, bà thường trải chiếu ở giữa sân gạch. Bà ngồi đó xem chúng tôi chạy nhảy, nô đùa đủ trò. Bà biết nhiều câu chuyện cổ tích. Chúng tôi đã thuộc lòng những câu chuyện bà kể. Chẳng hiểu vì sao chúng tôi vẫn thấy háo hức mỗi lần được nghe bà kể chuyện?

(Theo Phương Trung)

2. Xét các kết hợp từ dưới đây, cho biết trường hợp nào là câu, trường hợp nào chưa phải là câu. Vì sao?

giúp đỡ người già

Nam dẫn bà cụ sang đường.

Bà cụ rất cảm động.

Bà muốn sang đường phải không ạ?

Nam và bà cụ

đã già yếu

Cảm ơn cháu nhé!



3. Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành câu. Viết câu vào vở.

a. chữa bệnh/ ông/ cứu người/ để

b. khám bệnh/ miễn phí/ ông/ cho ai

c. phải tập thể dục/ cháu/ nhé/ thường xuyên

d. lắm/ ông ấy/ thương người



Ghi nhớ

- Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn.
- Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí.
- Chữ cái đầu câu phải viết hoa. Cuối câu phải có dấu kết thúc câu.

4. Dựa vào tranh để đặt câu:

- a. Một câu kể.
- b. Một câu hỏi.
- c. Một câu khiến.
- d. Một câu cảm.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

1. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

① Nhỏ Thắm là cô bạn thân duy nhất của tôi. ② Chúng tôi cùng lớn lên bên nhau, ngày ngày cùng đi chung một con đường đến lớp, cùng chia sẻ với nhau những vui buồn trong cuộc sống... ③ Tình cảm mà tôi cảm nhận được ở nhỏ Thắm là một tình bạn ấm áp và thân thiết. ④ Chúng tôi thân nhau đến mức đứa này đã quen với sự có mặt của đứa

kia bên cạnh. ⑤ Trước đây, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có một ngày chúng tôi xa nhau. ⑥ Vì vậy, khi nhỏ Thắm đi xa, tôi nhận ra tôi nhớ nó biết chừng nào. ⑦ Và nó nữa, chắc nó cũng nhớ tôi lắm. ⑧ Nhưng tôi tin chắc rằng dù xa cách, tình bạn thân thiết giữa tôi và nhỏ Thắm sẽ mãi mãi không thay đổi.

(Theo Nguyễn Nhật Ánh)

a. Tìm phần mở đầu, triển khai và kết thúc của đoạn văn trên.

b. Tìm nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.

Phần	Nội dung
Mở đầu	Khẳng định tình cảm bền chặt với người bạn thân.
Triển khai	Cho biết người bạn thân là ai.
Kết thúc	Nêu những kỉ niệm gắn bó, thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn.

c. Tìm trong phần triển khai nội dung của đoạn:

- Câu nêu kỉ niệm về người bạn.
- Từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm, cảm xúc.
- Suy nghĩ, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc dành cho bạn.

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.

G:

- Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc thường có mấy phần? Đó là những phần nào?
- Nội dung chính của mỗi phần là gì?
- Người viết có thể biểu lộ tình cảm, cảm xúc bằng những cách nào?



Ghi nhớ

Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc đó là gì và được biểu lộ như thế nào. Đoạn văn thường có 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.



Viết 2 – 3 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về Hải Thượng Lãn Ông.

Bài 2

VỆ PHẤN TRÊN MẶT BÀN

ĐỌC



Kể về một việc tốt em đã làm cho bạn. Chia sẻ về cảm xúc của em khi đó.



VỆ PHẤN TRÊN MẶT BÀN

Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một bạn gái có cái tên rất ngộ: Thi Ca. Cô giáo xếp Thi Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn, định bụng sẽ làm quen với “người hàng xóm” mới thật vui vẻ.

Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm cậu bực mình. Trong lúc Minh bấm môi, nắn nót những dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:

– Bạn xê ra chút coi! Đụng tay mình rồi nè!

Tối lần thứ tư, Minh lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn:

– Đây là ranh giới. Bạn không được để tay thò qua chỗ mình nhé!

Thi Ca nhìn đường phấn, gương mặt thoáng buồn. Đường ranh giới cứ thế tồn tại trên mặt bàn hết một tuần.

Hôm ấy, trống vào lớp lâu rồi mà không thấy Thi Ca xuất hiện. Thì ra bạn ấy phải vào bệnh viện. Cô giáo nói:

– Hi vọng lần này bác sĩ sẽ chữa lành cánh tay mặt để bạn không phải viết bằng tay trái nữa!

Lời của cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong học bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn trắng. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đè mạnh chiếc khăn xoa vệt phấn trên mặt bàn.

“Mau về nhé, Thi Ca!” – Minh nói với vệt phấn chỉ còn là một đường mờ nhạt trên mặt gỗ lốm đốm vân nâu.

(Theo Nguyễn Thị Kim Hoà)

Từ ngữ

Tay mặt: tay phải.



1. Minh có suy nghĩ gì khi cô giáo xếp Thi Ca ngồi cạnh mình?
2. Điều gì làm cho Minh bức mình khi ngồi chung bàn với Thi Ca?
3. Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay, Minh đã làm những gì?
4. Khi biết tin Thi Ca phải đi bệnh viện chữa tay, Minh có những thay đổi gì trong suy nghĩ và việc làm?
5. Tóm tắt câu chuyện bằng 7 – 8 câu.



1. Trong các từ in đậm dưới đây, từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động?

Lời cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong học bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn khi Minh vạch đường phấn **trắng**. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đè **mạnh** chiếc khăn xoa vệt phấn trên bàn.

2. Đặt câu về một nhân vật trong bài đọc, trong đó có dùng tính từ.

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

1. Chuẩn bị.

- Em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc với ai?
- Điều gì ở người đó làm em xúc động?
- Em có tình cảm, cảm xúc gì?
Em đã thể hiện tình cảm, cảm xúc đó như thế nào?



2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
Triển khai	– Nêu những điều ở người đó làm em xúc động. Ví dụ: + Cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,... + Những kỉ niệm giữa em và người đó. + Tình cảm của người đó dành cho em. – Nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em: + Dùng từ ngữ trực tiếp thể hiện tình cảm, cảm xúc (yêu quý, khâm phục, trân trọng, ngưỡng mộ, nhớ mong,...). + Nêu suy nghĩ, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc (tìm cách giúp đỡ, luôn nghĩ đến, cố gắng học theo, kể về người đó cho bạn bè nghe,...).
Kết thúc	Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

- Đọc và góp ý cho đoạn văn của bạn.

G:

- + Đoạn văn có đủ 3 phần (mở đầu, triển khai, kết thúc) không?
 - + Các chi tiết về người gần gũi, thân thiết có thực sự nổi bật không? Nên bổ sung hay lược bỏ chi tiết nào?
 - + Các từ ngữ có thể hiện được tình cảm, cảm xúc không? Nên chỉnh sửa, bổ sung những từ ngữ nào?
- Sửa đoạn văn của em theo góp ý.

NÓI VÀ NGHE

GIÚP BẠN

Yêu cầu: Thảo luận để tìm cách giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Chuẩn bị

Thu thập thông tin về bạn có hoàn cảnh khó khăn: tên, lớp học, hoàn cảnh cụ thể,...

Thảo luận

- Phát biểu ý kiến về cách thức giúp bạn: tặng quà (tiền, sách vở, quần áo,...), thăm hỏi, động viên,...
- Thống nhất ý kiến.
- Ghi chép kết quả thảo luận.

Trao đổi, góp ý

- Nêu ý kiến trao đổi ngắn gọn, rõ ràng.
- Sử dụng điệu bộ, cử chỉ phù hợp khi phát biểu.
- Chăm chú lắng nghe ý kiến của người khác.



1. Em sẽ nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc trường em?
2. Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

ĐỌC



Hãy kể những điều em biết về ông Bụt trong những truyện cổ tích mà em đã đọc.



ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN

Quán cà phê nhà Mai thuê nằm dựa lưng vào bức tường căn nhà hai tầng màu hồng nhạt rất đẹp của một nhạc sĩ. Nhà không có hàng rào, chỉ có mấy chậu hoa đặt trên bậc thềm. Mai thích mấy chậu hoa ấy lắm. Mỗi sáng ra quán giúp mẹ, cô bé vẫn ngắm nghía mãi. Ngoài việc xem cây có con sâu nào hay không, Mai còn hồi hộp chờ hoa nở. Và sáng nay, một nhành lan đã bung xòe rung rinh trong nắng sớm, mời gọi đàn bướm dập dìu xung quanh. Mai sướng người khi thấy cảnh tượng ấy.

Mai liến sà tới khóm lan, đưa tay nâng niu nhành hoa. Cô bé ve vuốt mãi những cánh hoa, thân hoa. Bỗng chỉ một chút sơ ý, cành hoa bị gãy. Trống ngực cô đập dồn khi nghe tiếng mẹ thảng thốt:

– Mai! Sao con ngắt hoa?



– Mẹ ơi, con không ngắt. Con chỉ sợ ý thôi...

Cô bé òa khóc. Người mẹ thở dài:

– Con có biết ông chủ nhà rất yêu hoa không? Con qua xin lỗi ông đi.

Mai đứng trước nhà ông nhạc sĩ. Cô bé lẩm nhẩm cả chục lần câu xin lỗi, mắt vẫn nhoà nước. Mai thoáng nghĩ trong đầu giá có một phép màu để cành hoa liền lại. Rồi cô bé thì thầm: “Ông Bụt ơi, cứu con!”. Cô rụt rè đưa tay gõ nhẹ cánh cửa. Nhưng cửa không mở.

Hôm sau, Mai vô cùng ngạc nhiên và sung sướng khi nhìn thấy chậu lan. Vẫn là một nhánh hoa tím biếc bung nở tuyệt đẹp.

“Mẹ ơi, ông Bụt đã cứu con.” – Mai kêu lên khe khẽ.

Tiếng dương cầm ngân vang từ căn gác nhỏ. Ông nhạc sĩ đang viết nhạc. Giai điệu tươi vui như tiếng cười trong veo của cô bé ngoài kia. Chiều qua, ông đã mua một chậu lan mới thay cho chậu cũ. Vì ông đã tình cờ nhìn thấy những giọt nước mắt và nghe được những lời thì thầm...

(Võ Thu Hương)



1. Những chi tiết nào cho thấy Mai rất yêu hoa?
2. Mai đã sợ ý gây ra chuyện gì?
3. Vì sao ông nhạc sĩ lại mua chậu lan mới thay cho chậu lan cũ?
4. Ai được xem là ông Bụt trong câu chuyện trên? Vì sao?
5. Đoán xem Mai sẽ nói gì với ông nhạc sĩ sau khi biết việc ông đã làm cho mình.



HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

1. Tách mỗi câu dưới đây thành hai thành phần.

TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
1	M: Ông Bụt đã cứu con.	Ông Bụt	đã cứu con.
2	Nắng mùa thu vàng óng.	?	?
3	Nhà lan ấy rất đẹp.	?	?
4	Nhạc sĩ là người sáng tác nhạc.	?	?

2. Từ kết quả ở bài tập 1, thực hiện các yêu cầu sau:

a. Xếp thành phần thứ nhất của mỗi câu vào các nhóm:



b. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu vào các nhóm:



3. Đặt câu hỏi cho các thành phần câu trong bài tập 1.

M: – Ai đã cứu con?
– Ông Bụt làm gì?



Ghi nhớ

Câu thường gồm 2 thành phần chính: chủ ngữ và vị ngữ.

- Chủ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,... được nói đến trong câu. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi *ai, cái gì, con gì,...*
- Vị ngữ nêu hoạt động, đặc điểm, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ hoặc giới thiệu, nhận xét về đối tượng đó. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi *làm gì, thế nào, là ai,...*

4. Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành câu.

- Chú chim sơn ca ?.
- ? chìm vào giấc ngủ say.
- Vườn hồng ?.
- ? nằm phơi nắng bên thềm.

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 2, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.



2. Đọc soát và chỉnh sửa.

- a. Đọc lại đoạn văn của em để phát hiện lỗi.

Cách sắp xếp ý trong đoạn văn

Cách nêu những cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,... của người gần gũi, thân thiết khiến em có tình cảm, cảm xúc

Cách chọn từ ngữ, cách viết câu bộc lộ tình cảm, cảm xúc

- b. Sửa lỗi trong đoạn văn của em (nếu có).



Kể lại câu chuyện Ông Bụt đã đến cho người thân nghe. Nêu suy nghĩ của em về nhân vật ông nhạc sĩ trong câu chuyện.

ĐỌC



Đọc một số câu thơ về tình cảm gia đình.



QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

Trong vòm lá mới chồi non
 Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
 Quả ngon dành tận cuối mùa
 Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.
 Giêng, Hai rét cửa như dao,
 Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông
 Nom Đoài rồi lại ngắm Đông
 Bể lo sương tấp, bể phòng chim ăn
 Quả vàng nằm giữa cành xuân
 Mãi mê góp mật, chuyên cần toả hương.

Bà ơi, thương mấy là thương
 Vắng con xa cháu tóc sương da mồi
 Bà như quả ngọt chín rồi
 Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng.
 (Võ Thanh An)



Từ ngữ

- *Trầy* (trầy): hái, ngắt (quả).
- (Tháng) *Giêng*: tháng đầu tiên của một năm theo âm lịch.
- *Đoài*: phía tây.



1. Tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu.
2. Tìm nghĩa của mỗi cụm từ sau:

rét cửa như dao

nom Đoài ngắm Đông

tóc sương da mồi

trông bên tây,
ngó bên đông,
quan sát kĩ khắp nơi

tóc đã bạc, da đã xuất hiện
những chấm đồi mồi
(nói về sự già đi của con người)

rất rét, rét như
cửa vào da thịt

3. Người cháu thương bà vì điều gì?
4. Hai câu thơ “Bà như quả ngọt chín rồi/ Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng.” ý nói gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Bà được ví như
quả ngọt mà
cuộc đời dành
cho con cháu.

B. Tình cảm của bà
giống như trái chín,
càng thêm thời gian thì
càng thêm ngọt ngào.

C. Tuổi của bà
càng cao thì tình
yêu thương của bà
càng lớn.

5. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ?

* Học thuộc lòng bài thơ.



1. Tìm các từ có nghĩa giống với từ *trông* trong những câu thơ sau:

*Giêng, Hai rét cửa như dao,
Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông
Nom Đoài rồi lại ngắm Đông
Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn.*

2. Tìm thêm từ có nghĩa giống với từ *trông* và đặt một câu với từ vừa tìm được.

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

1. Chuẩn bị.

- Chọn một nhân vật (trong câu chuyện hoặc bài thơ) đã mang lại cho em nhiều cảm xúc (ví dụ: Ma-ri-a trong *Nhà phát minh 6 tuổi*, người nhạc sĩ trong *Ông Bụt đã đến*, người bà trong *Quả ngọt cuối mùa*, chú gà con trong *Bầu trời trong quả trứng*,...).
- Điều gì ở nhân vật gây ấn tượng với em (ngoại hình, tính cách, suy nghĩ, hành động,...)?
- Tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật đó như thế nào?



2. Tìm ý.

G:

Mở đầu

- Giới thiệu nhân vật (trong câu chuyện hoặc bài thơ em đã đọc, đã nghe).
- Nêu ý kiến khái quát về nhân vật.

Triển khai

- Nêu những điều em ấn tượng về nhân vật (ví dụ: sự kiên nhẫn, sáng tạo của Ma-ri-a; lòng vị tha, cao thượng, nhân hậu của người nhạc sĩ; đức hi sinh và tình yêu thương con cháu của người bà; vẻ ngây thơ, háo hức trước cuộc sống mới của chú gà con;...).
- Nêu cảm xúc của em về nhân vật: thích thú, yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ, cảm phục,...
- Thể hiện tình cảm đối với nhân vật bằng một số cách: đọc bài thơ, câu chuyện nhiều lần, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình với người thân về nhân vật,...

Kết thúc

- Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

- Bố cục đoạn văn đầy đủ, rõ ràng.
- Thông tin về nhân vật được chọn lọc kĩ, thể hiện đúng đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm.
- Tình cảm, cảm xúc của em được nêu cụ thể.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

G: Có thể tìm đọc một câu chuyện trong những tập truyện dưới đây:

- *Truyện kể về lòng yêu thương* (Nhiều tác giả)
- *Những câu chuyện về lòng yêu thương* (Nhiều tác giả)
- *Trong yêu thương, tất cả sẽ lớn lên* (Nhiều tác giả)



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸
Nội dung chính: 🌸		
Điều làm em xúc động ở câu chuyện: 🌸		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện.

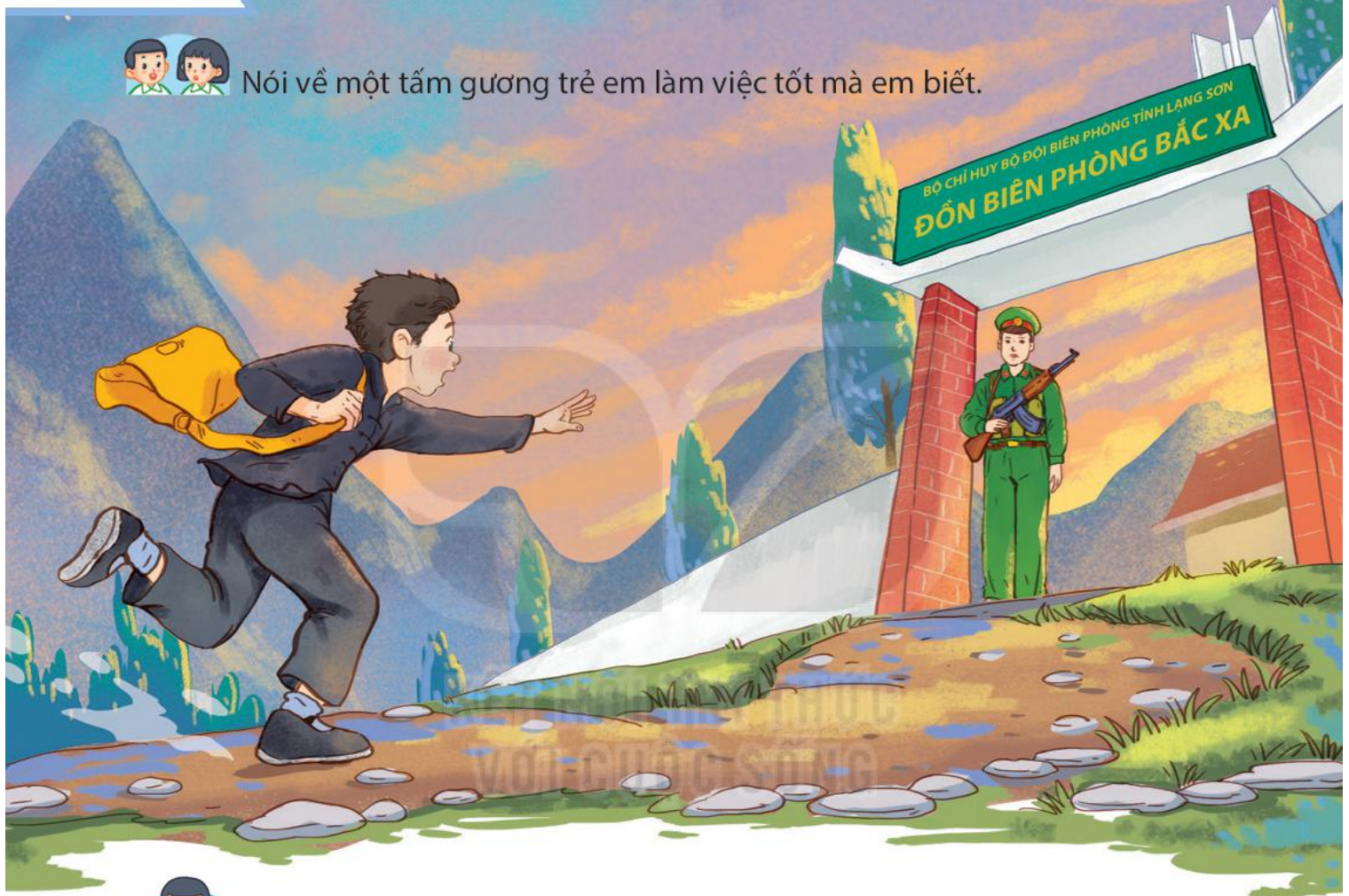


Kể lại cho người thân nghe một câu chuyện trong hoạt động Đọc mở rộng mà em thấy ấn tượng.

ĐỌC



Nói về một tấm gương trẻ em làm việc tốt mà em biết.



TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI

Chiều nay, tôi phải xuống nhà thằng Eng để bàn với nó về tên tờ báo tường đón tết Trung thu. Con đường đến nhà Eng đi qua một con dốc. Đang đi, tôi bỗng khựng lại, suýt nữa hét toáng lên vì sợ hãi. Ngay trước mặt tôi, có người nằm bên gốc cây. Bên cạnh chiếc xe máy, ngổn ngang những bao hàng. Người bị nạn kêu yếu ớt:

– Cháu ơi, gọi người cứu bác với!

Tôi đứng ngây ra, tim đập thành thịch. Cố trấn tĩnh, tôi đáp:

– Bác đợi cháu nhé!

“Phải đến đồn biên phòng.. Thoáng nghĩ thế, tôi liền chạy theo con đường gần nhất. Trời bắt đầu nhá nhem tối. Khu rừng âm u. Tiếng mấy con chim kêu “túc... túc...” không ngớt. Tôi chạy nhanh hơn. Gió thổi vù vù bên tai, bàn chân đau nhói vì giẫm lên đá rặng mèo. “Phải cố lên! Người bị nạn nguy mất...”. Cuối cùng, cánh cổng của đồn biên phòng cũng hiện ra. Một chú bộ đội đứng gác cất tiếng hỏi tôi:

– Có việc gì thế cháu?

– Cháu thấy người bị tai nạn bên đường nên tới báo cho các chú ạ.

Nhìn khuôn mặt đỏ bừng, nhể nhại mồ hôi của tôi, chú như đoán được câu chuyện. Nhắc điện thoại lên, chú liên lạc với đồng đội đang đi tuần tra địa bàn để thông báo sự việc. Xong xuôi, chú vỗ vai tôi cười bảo:

– Cháu gan dạ và tốt bụng quá! Hi vọng, người gặp nạn sẽ được cứu kịp thời.

Ngày hôm sau, câu chuyện tôi giúp các chú bộ đội biên phòng cứu được người bị nạn lan đi khắp nơi. Tôi thấy rất vui. Tôi còn vui hơn khi tìm được nhan đề “Trăng Rằm yêu thương” cho tờ báo tường. Thăng Eng chắc hẳn sẽ rất thích cái tên đó.

(Nguyễn Luân)

Từ ngữ

- *Biên phòng*: phòng thủ và bảo vệ vùng biên giới.
- *Đá rặng mèo*: đá nhỏ, nhọn, lởm chởm giống như răng mèo.
- *Tuần tra địa bàn*: đi để xem xét trong một khu vực nhằm giữ gìn trật tự.



1. Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy sự việc gì? Cậu bé có cảm xúc thế nào khi nhìn thấy cảnh tượng đó?
2. Để cứu người bị nạn, cậu bé đã làm gì? Tìm những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua.
3. Nêu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện.
4. Vì sao cậu bé lại dùng từ *yêu thương* đặt tên cho tờ báo tường? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.
 - A. Vì cậu bé đã hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.
 - B. Vì cậu bé đã làm được một việc thể hiện tình yêu thương với người gặp hoạn nạn.
 - C. Vì cậu bé muốn lan toả tình yêu thương đến các bạn của mình.

5. Sắp xếp các ý dưới đây cho đúng với trình tự các sự việc trong câu chuyện.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ

1. Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây:
(cô bé, Na, bầu trời, cả dãy phố, người và xe)

Chiều hôm ấy, trời mưa như trút nước. 🌸 đầy mây đen và chớp giạt loé từng đợt. 🌸 đã học bài xong và đang ngồi nhìn ra cửa sổ. 🌸 nhìn thấy một đoạn đường vắng lặng, trắng xoá màn mưa. Dưới lòng đường, 🌸 di chuyển hối hả. 🌸 hầu như không có một mái hiên nào đưa ra mặt đường. Một chút lo âu dâng lên trong tâm trí. Na chạy xuống nhà bảo mẹ kéo mái hiên ra phía ngoài đường để người đi đường có chỗ trú mưa...

(Theo La Nguyễn Quốc Vinh)

2. Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu. Viết các câu vào vở.
- ? thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.
 - ? nhảy nhót, chuyển từ cảnh này sang cảnh khác.
 - ? thổi vi vu.
3. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:
- Mây đen** che kín bầu trời.
 - Cánh cổng đồn biên phòng** hiện ra trước mắt tôi.
 - Một chú bộ đội** đang đứng gác trước cổng.

4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:
- Chủ ngữ là danh từ chỉ người.
 - Chủ ngữ là danh từ chỉ vật.
 - Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

- Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 4, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.
- Đọc soát và chỉnh sửa.
 - Đọc lại đoạn văn của em để phát hiện lỗi.

Bố cục đoạn văn

Cách thể hiện
tình cảm, cảm xúc

Cách dùng từ,
đặt câu

Chính tả

- Sửa lỗi trong đoạn văn của em (nếu có).



Tự làm một tấm thiệp, viết lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.

ĐỌC



Chia sẻ một bài học cuộc sống mà em nhận được từ người thân.



TIẾNG RU

Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao, chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Một người – đâu phải nhân gian?
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!

Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp, núi ngồi ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?

Tre già yêu lấy măng non
Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày
Mai sau con lớn hơn thầy
Các con ôm cả hai tay đất tròn.

(Tố Hữu)

Từ ngữ

- Nhân gian: loài người.
- Bồi: thêm vào, đắp nên.



1. Bài thơ là lời của ai, nói với ai? Từ ngữ nào cho em biết điều đó?
 2. Khổ thơ đầu khuyên chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng.
 - A. Cần phải sống chan hoà với thiên nhiên.
 - B. Cần phải biết bảo vệ môi trường sống của mình.
 - C. Cần phải biết yêu thương các loài vật.
 - D. Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.
 3. Hình ảnh nào giúp chúng ta hiểu vai trò, sức mạnh của sự đoàn kết?
 4. Em nhận được lời khuyên gì từ khổ thơ thứ ba?
 5. Khổ thơ cuối nói gì về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái?
- * Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.



1. Tìm tính từ có trong khổ thơ thứ ba.
2. Đặt 2 – 3 câu với những tính từ vừa tìm được. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.
2. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập.

Chọn được nhân vật
thú vị trong câu chuyện
hoặc bài thơ.

Đoạn văn thể hiện được
cảm xúc chân thành.

Viết được
câu văn hay.

3. Chỉnh sửa bài viết.
 - Sửa lỗi trong bài viết của em theo nhận xét của thầy cô.
 - Viết lại những câu văn mà em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

KỂ CHUYỆN BÀI HỌC QUÝ

(Mi-khai-in Pla-cốp-xki, Nguyễn Thị Xuyên dịch)

1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng.



Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và đã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại?



Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành?



Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê?



Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ?

2. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện.
3. Tóm tắt câu chuyện.



1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện *Bài học quý*.
2. Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

ĐỌC



Kể lại một việc ai đó đã làm khiến em vui và nhớ mãi.



CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY

Ở phố, người ta chỉ trồng được những loại cây be bé. Nhưng sân nhà cũ của Bum lại có một cây ổi. Ông nội kể, lúc mẹ mang bầu nó, ông đã trồng cây ổi này. Ông nghĩ hồi nhỏ ba nó vô cùng thích ổi nên chắc cháu mình cũng sẽ thích ổi như ba nó.

Đúng thật, Bum thích cây ổi lắm. Hồi mới ba, bốn tuổi, nó đã biết cùng ông bắt sâu cho cây ổi nên cây mới lớn như bây giờ. Ông đã bấm để cây có nhiều cành cao, thấp, vững chãi và sai quả. Hương ổi chín toả khắp sân thơm lừng.

Những buổi chiều mát, Bum và bè bạn tùm tùm dưới gốc cây, chia nhau những trái



ổi chín. Ông nội bắc chiếc ghế đẩu ra sân gần cây ổi, ngồi đó vừa nghe đài vừa nheo nheo mắt nhìn lũ trẻ vui chơi...

Bum đã xa căn nhà cũ và cây ổi ấy ba năm rồi. Vậy mà khi nhớ lại, kỉ niệm như vừa mới đây thôi.

“Con muốn làm một cái cây. Con muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ của con, muốn luôn bên đám bạn cùng chia nhau từng trái ổi chín và thấy ông ngồi cười hiền lành bên gốc ổi...”. Bum đã viết như thế trong bài văn nói về ước mơ. Cây ổi trong sân nhà cũ, nó đã nhớ biết bao mà chẳng có dịp nói ra.

Khi cô giáo nói với mẹ về ước mơ của nó, ba mẹ đã ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà. Mẹ nói, mai này Bum sẽ mời những người bạn thân ngày xưa đến chơi, cùng trèo hái, chia nhau những trái ổi thơm lừng. Sài Gòn có quá xa Vũng Tàu đâu. Phố cũ và phố mới thực ra sẽ chẳng cách xa khi mà vẫn nhớ về nhau.

Bum nghĩ tới một cây ổi tương lai, vui lâng lâng. Nó bỗng như nghe thấy tiếng chọc ghẹo nhau của lũ bạn và nụ cười hiền hậu của ông nội trôi theo hương ổi chín ngọt lành...

(Theo Võ Thu Hương)



1. Ông nội đã nghĩ gì khi trồng cây ổi trong sân nhà cũ của Bum?
2. Bum đã có những kỉ niệm gì với cây ổi đó?
3. Vì sao Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ?
4. Những chi tiết nào cho thấy cô giáo và ba mẹ Bum rất quan tâm và yêu thương Bum?
5. Em có nhận xét gì về ông nội của Bum và tình cảm Bum dành cho ông nội?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ

1. Xác định vị ngữ của mỗi câu dưới đây:
 - a. Cầu Thê Húc đỏ thắm dưới ánh bình minh.
 - b. Cà Mau là một tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc.
 - c. Chú bộ đội biên phòng đi tuần tra biên giới.
 - d. Tôi yêu đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam.

2. Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ?

Nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.

Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.

Giới thiệu về đối tượng được nói ở chủ ngữ.

3. Tìm vị ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây:
(*đỏ ngầu phù sa, ì oạp đêm ngày, là món quà sông trao cho đồng ruộng, chồm lên vỗ bờ, chảy lững lờ*)

Khi mùa lũ về, dòng sông chảy xiết. Nước sông . Mặt sông như được trải rộng thêm. Tiếng sóng . Chỗ khúc quanh của dòng chảy, những con sóng . Hết mùa lũ, sông . Có lẽ sông lưu luyến với bờ bãi, xóm làng, những nơi nó đi qua. Lấp phù sa .

(Theo Phan Đức Lộc)

4. Viết 2 – 3 câu về nội dung tranh.
Xác định vị ngữ của mỗi câu.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

1. Đọc văn bản hướng dẫn sử dụng nồi cơm điện và trả lời câu hỏi.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NỒI CƠM ĐIỆN

Nồi cơm điện là đồ dùng khá phổ biến trong các gia đình. Nhưng sử dụng nồi cơm điện đúng cách thì không phải ai cũng biết. Dưới đây là hướng dẫn sử dụng nồi cơm điện.

1. Trước khi nấu cơm

- Đổ gạo đã vo vào lòng nồi.
- Dùng khăn lau khô mặt ngoài lòng nồi trước khi đặt vào nồi.

Không nên vo gạo trong lòng nồi để bảo vệ lớp chống dính.



2. Khi nấu cơm

- Đóng chặt nắp nồi.
- Cắm điện và nhấn nút nấu.

Không mở nồi trong suốt quá trình nấu.



3. Sau khi nấu cơm

- Lấy hết cơm ra khỏi lòng nồi.
- Dùng vật liệu mềm để làm sạch các bộ phận của nồi. Nếu dùng vật liệu cứng như kim loại sẽ làm trầy xước nồi.



Chúc bạn và gia đình sử dụng nồi cơm điện đúng cách và luôn có những bữa cơm ngon miệng.

- Văn bản trên hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?
- Việc sử dụng sản phẩm đó chia làm mấy bước?
- Trong mỗi bước, sản phẩm đó được sử dụng như thế nào?

2. Trao đổi về cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

- Các bước sử dụng sản phẩm
- Những việc cần làm trong mỗi bước



Ghi nhớ

Cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm:

- Hướng dẫn rõ các bước sử dụng sản phẩm.
- Trong mỗi bước, nêu rõ những việc cần làm.



Chia sẻ với người thân về cách sử dụng nồi cơm điện hoặc một số đồ gia dụng khác.

ĐỌC



Giải câu đố và nói 1 – 2 câu giới thiệu về con vật được nêu trong câu đố.

Con gì lông trắng tựa bông
Bay la bay lả giữa đồng lúa xanh
Tính nết chăm chỉ, hiền lành
Chân cao, cổ ngắn, dáng hình mảnh mai?



TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ

Một ngày đầu hè, có đôi cò bay đến, đỗ trên khóm tre đầu ngõ nhà ông cháu Bua Kham. Gió đu đưa cành lá làm vợ chồng cò thỉnh thoảng phải rướn chân và khẽ vỗ cánh để lấy thăng bằng. Mấy hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô.

Chẳng bao lâu, Bua Kham nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu riu rít trong tổ. Lúc rảnh, Bua Kham thường ra đứng dưới khóm tre. Chẳng gì thương bằng xem lũ cò con đòi ăn. Cứ thoáng thấy đôi cánh trắng chập chờn ở xa là chúng quơ quơ cái đầu trụi lông trên ổ lá. Chúng há rộng cặp mỏ mềm và kêu khàn khàn.



Một buổi, trời nổi bão lớn. Mưa tạt rất mạnh. Cả gia đình cò run rẩy, ướt sũng nên trông càng gầy nhom, xơ xác. Cơn gió mạnh bỗng ào đến. Mấy chú cò con bị hất lên và ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao xuống cứu con, nhưng cánh đã ướt nên đành bám lấy cành tre và kêu quác quác buồn thảm.

Tan bão, Bua Kham nhìn thấy lũ cò con nằm run run dưới đất, giữa đồng lá ngổn ngang. Người ta bảo có thể nhặt lũ cò con về nuôi. Chúng sẽ quen nhà và đi tha thẩn bắt ruồi trên sân. Nhưng Bua Kham không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng. Bọn cò con nhỏ quá, trả chúng về cho bố mẹ chúng thì hơn.

Bua Kham gọi ông. Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ. Mùa sinh nở năm sau, vợ chồng cò rú thêm ba bốn chục cặp cò bạn cùng đến. Chúng rú cả những đôi cò lửa đỏ như ánh chớp và những đôi vạc xám như bóng chiều. Khắp vùng, không đâu vui bằng vườn nhà ông cháu Bua Kham.

(Theo Vũ Hùng)



1. Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm gì? Chi tiết nào giúp em biết điều đó?
2. Hình ảnh những chú cò con được miêu tả như thế nào? Nêu cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn.
3. Kể lại tình cảnh đáng thương của gia đình cò trong cơn bão.
4. Bua Kham nghĩ gì và làm gì khi nhìn thấy lũ cò con bị rơi xuống đất?
5. Đoạn kết của câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.
 - A. Vườn cây chỉ vui khi có nhiều bóng chim bay nhảy.
 - B. Cho đi yêu thương, chúng ta sẽ nhận lại được yêu thương.
 - C. Bầy cò thích làm tổ trên những khóm tre xanh.



1. Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu: “Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ.”
2. Viết 1 – 2 câu giới thiệu về cô bé Bua Kham và chỉ ra chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu.

VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

Đề bài: Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc với em.

1. Chuẩn bị.

- Chọn một đồ dùng để hướng dẫn sử dụng.



- Xác định nội dung hướng dẫn.

G:

- + Trước khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng (để đảm bảo an toàn và hiệu quả).
- + Khi sử dụng sản phẩm: Chỉ ra các bước sử dụng sản phẩm theo đúng trình tự.
- + Sau khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn cách cất giữ, bảo quản sản phẩm.

2. Viết.

Lưu ý: Có thể chỉ ra những việc nên làm và không nên làm khi sử dụng sản phẩm.

3. Đọc soát và chỉnh sửa.

G:

Trình tự
các bước

Cách hướng dẫn
sử dụng

Cách dùng từ,
viết câu

Chính tả

4. Nghe thầy cô nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

G:



Đọc tập thơ *Lớp học thung mây* của Bảo Ngọc, các bạn nhỏ đều yêu thích bài *Hạt vàng góc ruộng*, yêu người mẹ nhân hậu, luôn dành tình yêu thương cho mọi người, mọi vật.

Góc sân và khoảng trời là tập thơ của Trần Đăng Khoa, được xuất bản lần đầu khi tác giả mới 10 tuổi. Tập thơ có nhiều bài thể hiện tình yêu thương giữa con người với con người (*Mẹ ốm*, *Nghe thầy đọc thơ*, *Khi mẹ vắng nhà*,...), giữa con người với loài vật (*Sao không về Vàng ơi?*, *Con trâu đen lông mượt*,...).



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸
Hình ảnh thể hiện tình yêu thương: 🌸		
Cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ: 🌸		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật được thể hiện trong bài đọc.



Chia sẻ với người thân phiếu đọc sách em đã viết.

UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN



LÝ THÁI TỔ
974 - 1028



ĐỌC



Trao đổi với bạn: Vào tháng Ba (âm lịch), nước ta có ngày lễ nào quan trọng?



SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN



Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt có một vị thần tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Hai người gặp nhau, kết thành vợ chồng.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra cái bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con lớn nhanh như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

Sống với nhau được ít lâu, Lạc Long Quân bàn với vợ:

– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ trên cạn, người dưới nước, tập quán khác nhau, khó mà ở cùng nhau lâu dài được. Nay ta đem năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này trở thành tổ tiên của người Việt. Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Con trai vua gọi là Lang, con gái vua gọi là Mị Nương; khi cha mất thì ngôi được truyền cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy hiệu là Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt ta thường tự hào xưng là *con Rồng cháu Tiên* và thân mật gọi nhau là *đồng bào*.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)



Từ ngữ

- *Miền đất Lạc Việt*: miền đất mà người Lạc Việt sinh sống, chủ yếu thuộc Bắc Bộ nước ta ngày nay.
- *Phong Châu*: tên gọi một vùng đất cổ, nay thuộc tỉnh Phú Thọ.
- *Đồng bào* (cùng một bọc): những người cùng giống nòi, cùng đất nước.
(Sử dụng từ điển để tìm nghĩa của các từ: *khôi ngô, tập quán*.)



1. Lạc Long Quân và Âu Cơ được giới thiệu như thế nào?
2. Chi tiết Âu Cơ sinh bọc trăm trứng muốn nói điều gì?
3. Theo em, cách giải thích nguồn gốc của người Việt là *con Rồng cháu Tiên* nói lên điều gì?
4. Dựa vào sơ đồ dưới đây, tóm tắt lại câu chuyện.



5. Câu ca dao dưới đây có liên quan thế nào đến câu chuyện này?

Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

1. Kết hợp các từ ngữ dưới đây để tạo thành câu.

Vua Hùng

Lễ hội Đền Hùng

Đền thờ Vua Hùng

được xây dựng trên núi
Nghĩa Lĩnh

là con trưởng
của Lạc Long Quân và Âu Cơ

gồm nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ dân gian

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu trong đoạn văn dưới đây:

Lý Thường Kiệt là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI. Tên tuổi của ông gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống. Tương truyền, ông cũng là tác giả bài thơ *Sông núi nước Nam*. Bài thơ được xem như bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta.

3. Dựa vào tranh, đặt câu có những loại vị ngữ sau:

- Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.
- Vị ngữ nêu đặc điểm.
- Vị ngữ giới thiệu, nhận xét.



4. Đặt 2 – 3 câu nói về một người anh hùng dân tộc và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu.

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

1. Chuẩn bị.

- Chọn câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.
- G:** Câu chuyện kể về Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Lê Lai, Nguyễn Trung Trực, Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Nguyễn Văn Trỗi,...
- Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc thế nào?
- Nhân vật lịch sử có những đóng góp gì cho đất nước?
- Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và câu chuyện?

2. Lập dàn ý.

Mở bài

Chọn cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.

Thân bài

- Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện.
- Chú ý làm nổi bật suy nghĩ, hành động,... của nhân vật lịch sử.

Kết bài

Chọn cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

- Dàn ý có đủ 3 phần.
- Các chi tiết được lựa chọn hợp lí.
- Các sự việc được sắp xếp đúng diễn biến của câu chuyện.



Tìm đọc thêm những câu chuyện về nguồn gốc hoặc phong tục, tập quán của các dân tộc Việt Nam.

ĐỌC



Kể tên một số đảo, quần đảo của đất nước ta hoặc giới thiệu những điều em biết về biển đảo.



CẢM XÚC TRƯỜNG SA

Em đã nhớ Trường Sa
Cả khi mình chưa đến
Giữa sóng, cát không bờ
Gặp màu hoa muống biển.

Những Đá Thị, Len Đảo
Song Tử Tây sóng vỗ
Những Sơn Ca, Sinh Tồn
Hoa bàng vương đợi nở.

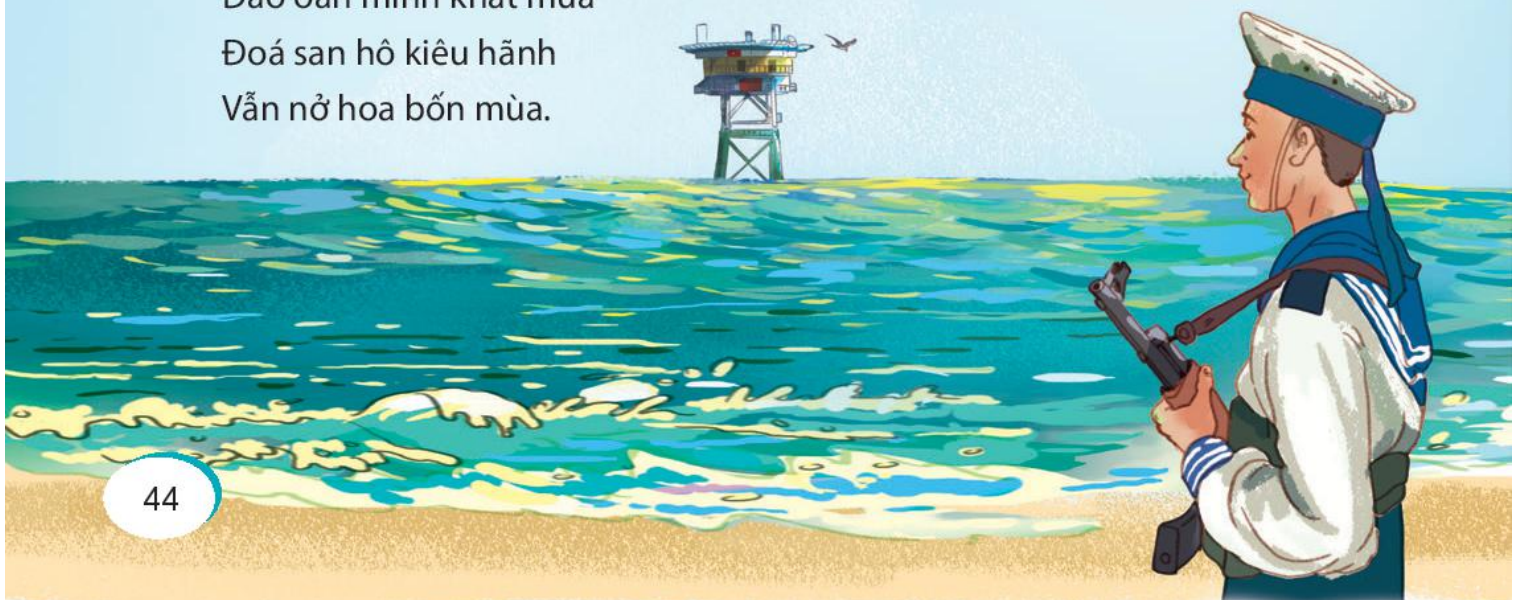
Những nhà giàn giữ đảo
Neo cả nhịp tim người
Muốn gửi vào muôn gió
Xin từng ngày sóng nguôi.

Bão giăng giăng mặt biển
Đảo oằn mình khát mưa
Đóa san hô kiêu hãnh
Vẫn nở hoa bốn mùa.

Nụ cười người lính đảo
Trong gian khó vẫn ngời
Ánh mắt bao trù mến
Ngắm hải âu giữa trời.

Mỗi hạt cát Trường Sa
Đã trở thành máu thịt
Những tên đảo, tên người
Viết hoa thành Tổ quốc.

(Huệ Triệu)





1. Ở khổ thơ đầu, điều gì gây bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa?
2. Em hiểu thế nào về hai dòng thơ “Những nhà giàn giữ đảo/ Neo cả nhịp tim người”? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.
 - A. Sự thấu hiểu của người dân trước những gian nguy mà người lính nhà giàn phải đương đầu.
 - B. Cảm xúc thương yêu, lo lắng của người ra thăm đảo dành cho người lính Trường Sa.
 - C. Tình yêu tha thiết của người dân đất Việt đối với biển đảo quê hương.
3. Theo em, nhà thơ muốn nói gì qua hình ảnh “Đoá san hô kiêu hãnh/ Vẩn nở hoa bốn mùa”?
4. Nêu cảm nghĩ của em về người lính đảo Trường Sa.
5. Ý nghĩa của khổ thơ cuối là gì? Em chọn ý nào dưới đây? Vì sao?

A. Quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc ta.

B. Những tên đảo, tên người ở Trường Sa góp phần làm nên Tổ quốc vẹn toàn.

C. Những người thầm lặng bảo vệ biển trời Tổ quốc đáng được tôn vinh.



1. Dựa vào ý thơ của bài *Cảm xúc Trường Sa*, viết 2 – 3 câu về sự kiên cường của những người lính đảo.
2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu em đã viết ở bài tập 1.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 9, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát bài văn.

- Bài văn có kể đúng trình tự những sự việc trong câu chuyện không?
- Nội dung bài có đủ các chi tiết tiêu biểu của câu chuyện làm nổi bật đặc điểm của nhân vật lịch sử (ví dụ: chi tiết về ngoại hình, hành động, lời nói,... của nhân vật) hay không?
- Bài văn có thể hiện được tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện hoặc đối với nhân vật lịch sử được nói đến trong câu chuyện hay không?

3. Sửa lỗi trong bài văn (nếu có).

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG TẤM GƯƠNG SÁNG

Yêu cầu: Trình bày ý kiến của em về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.

1. Chuẩn bị.

- Tìm câu chuyện kể về những tấm gương quên mình để cứu giúp mọi người trong thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh,... (ví dụ: những chiến sĩ dầm mình trong mưa bão để cứu dân, những người lính cứu hoả quả cảm xả thân cứu người, những bác sĩ nêu cao tấm gương y đức trên tuyến đầu chống dịch bệnh,...) hoặc về những người anh hùng đã chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc,... (ví dụ: Hai Bà Trưng, Lý Nam Đế, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh,...).



b. Xác định nội dung trình bày.

G:

- Em muốn nói về ai? Người đó đã làm gì? Mục đích của việc làm đó là gì? Em có cảm xúc, suy nghĩ như thế nào về người đó?
- Nói rõ lí do vì sao em có cảm xúc, suy nghĩ như vậy.

Ví dụ: Em vô cùng cảm phục những người lính cứu hoả. Nghề cứu hoả đòi hỏi tinh thần sẵn sàng đối mặt với hiểm nguy để cứu người, cứu tài sản. Các anh lính cứu hoả đã nêu cao tinh thần của người chiến sĩ công an nhân dân: Vì dân phục vụ.

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu,... về nhân vật, sự việc trong câu chuyện.

2. Nói.

- Trình bày ý kiến của em theo nội dung đã chuẩn bị.
- Kết hợp cử chỉ, điệu bộ khi nói để cuốn hút người nghe.

Lưu ý: Khi bạn nói, em cần tập trung lắng nghe, có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn ý kiến của bạn. Ghi lại các ý kiến hay.

3. Trao đổi, góp ý.

G:

Ý kiến trình bày rõ ràng.

Ý kiến đưa ra có lí do thuyết phục.

Tranh ảnh, tư liệu sử dụng hợp lí.



1. Chia sẻ với người thân câu chuyện về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người mà em cảm phục.

2. Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn.

G: Bác sống như trời đất của ta

Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa

Tự do cho mỗi đời nô lệ

Sữa để em thơ, lụa tặng già.

(Tố Hữu)

ĐỌC



Để kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ (ngày 19 tháng 5), trường em tổ chức những hoạt động gì?



SÁNG THÁNG NĂM

(Trích)

Vui sao một sáng tháng Năm
Đường về Việt Bắc lên thăm Bác Hồ
Suối dài xanh mướt nương ngô
Bốn phương lồng lộng thủ đô gió ngàn...

Bác kêu con đến bên bàn
Bác ngồi Bác viết, nhà sàn đơn sơ
Con bỏ câu trắng ngây thơ
Nó đi tìm thóc quanh bờ công văn
Lát rồi, chim nhé, chim ăn
Bác Hồ còn bận khách văn đến nhà.

Bàn tay con nắm tay cha
Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng.
Bác ngồi đó, lớn mệnh mông
Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non...

(Tố Hữu)



Bác Hồ ngồi đánh máy chữ

Từ ngữ

- *Việt Bắc*: căn cứ địa của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1945 – 1954, bao gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.
- *Bồ*: đồ dùng đan bằng tre nứa để đựng thóc, ngô, khoai, sắn,...
- *Kêu* (tiếng địa phương): gọi.



1. Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở đâu và vào thời gian nào?
 2. Đường lên Việt Bắc có gì đẹp?
 3. Hãy tả lại khung cảnh nơi Bác Hồ làm việc.
 4. Câu thơ nào cho thấy sự gắn bó thân thiết giữa Bác Hồ và nhà thơ?
 5. Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên sự cao cả, vĩ đại của Bác Hồ?
- * Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ

1. Đọc các câu dưới đây và thực hiện yêu cầu.
 - Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở cột A.
 - Tìm thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B.

A	B
Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.
Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập.	Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập.
Vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.	Trong Phủ Chủ tịch, vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.

2. Thành phần thêm vào mỗi câu ở cột B của bài tập 1 bổ sung thông tin gì cho câu?

thời gian

nơi chốn

mục đích

3. Nhận xét các thành phần được thêm vào các câu ở cột B của bài tập 1.
 - a. Về vị trí.
 - b. Về dấu hiệu ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ.



Ghi nhớ

- Trạng ngữ là thành phần phụ của câu. Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện,... của sự việc nêu trong câu.
- Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng *dấu phẩy*.

- 4.** Tìm trạng ngữ của các câu trong đoạn văn sau và cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu.

Năm 938, trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã chỉ huy quân dân ta đánh bại quân Nam Hán. Sau chiến thắng oanh liệt đó, ông lên ngôi vua và chọn Cổ Loa làm kinh đô. Ngày nay, đền thờ và lăng Ngô Quyền ở thị xã Sơn Tây đã trở thành một địa chỉ du lịch tâm linh nổi tiếng.

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

- 1.** Nghe thầy cô nhận xét chung.
- 2.** Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi.

G:

 - Câu chuyện em kể có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng không?
 - Những chi tiết về nhân vật lịch sử có đúng với câu chuyện em đã được đọc, được nghe không?
 - Việc sắp xếp các chi tiết trong câu chuyện có hợp lí không?
 - Bài làm có mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả không?
- 3.** Học tập những bài làm tốt.
 - Nghe đọc một số bài làm tốt của bạn và nêu những điều em muốn học tập.
 - Viết lại một đoạn văn trong bài của em cho hay hơn.



Đọc bài thơ *Sáng tháng Năm* cho người thân nghe.

ĐỌC



Em biết những vị tướng nào trong lịch sử nước ta? Chia sẻ thông tin về một vị tướng em ngưỡng mộ.



CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG



Phạm Ngũ Lão là một danh tướng đời nhà Trần. Ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, ở làng Phù Ủng. Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng thông minh, văn võ song toàn, chí khí khác thường.

Một hôm, Phạm Ngũ Lão ngồi bên vệ đường đan sọt. Không ngờ, Trần Hưng Đạo đưa quân đi tập trận ngang qua. Quân lính đi trước dẹp đường, chiêng, trống, loa, kèn huyền náo, vậy mà chàng trai vẫn mãi mê đan sọt không hề hay biết. Một người lính đi dẹp đường tức giận lấy giáo đâm vào đùi chàng trai, máu chảy, nhưng chàng vẫn ngồi yên. Đến lúc ngựa của Trần Hưng Đạo đi qua, chàng trai như mới sức tỉnh, vội đứng dậy vái chào. Trần Hưng Đạo hỏi:

– Nhà ngươi bị giáo đâm như thế mà không thấy đau sao?

Phạm Ngũ Lão kính cẩn thưa: “Thưa đức ông, thần mãi nghĩ mấy câu trong binh thư nên không biết có quân của đức ông qua đây, xin ngài xá tội.”

Trần Hưng Đạo hỏi mấy câu về binh thư thì thấy Phạm Ngũ Lão ứng đáp rất trôi chảy. Trần Hưng Đạo cảm mến, biết là hiền tài, sai người lấy thuốc đắp vết thương cho ông rồi mời ông về kinh đô.

Được khổ luyện ở kinh đô, tài năng của Phạm Ngũ Lão dần được bộc lộ. Ông trở thành một vị tướng kiệt xuất, lập được nhiều chiến công. Đặc biệt, ông chỉ huy binh sĩ hai lần đánh tan giặc Nguyên. Uy danh của ông khiến kẻ thù vô cùng khiếp sợ và khâm phục. Chúng gọi ông là “viên hổ tướng họ Phạm”. Khi đó, ông mới ngoài 30 tuổi.

Về sau, ông còn được giao chỉ huy nhiều trận đánh. Trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng nên được gọi là “vị tướng bách chiến bách thắng”.

(Phan Sơn tổng hợp)

Từ ngữ

- *Phạm Ngũ Lão* (1255 – 1320): người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
- *Trần Hưng Đạo* (1231 – 1300): tên thật là Trần Quốc Tuấn, tước hiệu Hưng Đạo Đại Vương, nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất thời Trần.
- *Binh thư*: sách viết về quân sự thời cổ.
- *Hiền tài*: người tài cao, học rộng và có đạo đức.



1. Câu văn nào nói về tài năng của Phạm Ngũ Lão khi còn nhỏ?
2. Chuyện gì xảy ra với Phạm Ngũ Lão khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi qua?
3. Dựa vào nội dung câu chuyện, tìm thẻ chữ nêu kết quả phù hợp với thẻ chữ nêu nguyên nhân.

Nguyên nhân

Vì Phạm Ngũ Lão có tài, có đức

Vì được khổ luyện ở kinh đô

Vì ông hai lần đánh tan giặc Nguyên

Vì trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng

Kết quả

nên ông có cơ hội bộc lộ tài năng của mình.

nên ông được gọi là “vị tướng bách chiến bách thắng”.

nên ông được mời về kinh đô.

nên kẻ thù vô cùng khiếp sợ uy danh của ông.

4. Phạm Ngũ Lão có những đóng góp gì cho đất nước?



1. “Tài” trong những từ nào dưới đây mang nghĩa “có khả năng hơn người bình thường”?

tài nghệ

tài sản

tài trợ

tài hoa

tài năng

2. Tìm nghĩa của từng thành ngữ dưới đây.

Thành ngữ

Nghĩa

Văn võ song toàn

Bố trí lực lượng, trận địa để chuẩn bị chiến đấu.

Bách chiến bách thắng

(Trận đánh) thiệt hại nhiều.

Bài binh bố trận

Toàn năng, vừa có tài văn chương vừa giỏi võ nghệ.

Hao binh tổn tướng

Đánh trận nào thắng trận đó, không có đối thủ.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn.

1. Chuẩn bị.

- Chọn câu chuyện kể về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn mà em yêu thích (ví dụ: *Tờ báo tường của tôi, Trên khóm tre đầu ngõ,...*).
- Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu câu chuyện (tên câu chuyện, tên tác giả) và nêu ý kiến chung về câu chuyện đó.
Triển khai	Nêu lí do yêu thích câu chuyện (ví dụ: bài học sâu sắc về lòng biết ơn, nhân vật hấp dẫn, chi tiết cảm động,...) kèm theo dẫn chứng cụ thể.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến của em đối với câu chuyện.

2. Viết.

Lưu ý: Khi có nhiều lí do, em cần lựa chọn những lí do nổi bật và sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

3. Đọc soát và sửa lỗi (nếu có).

Đoạn văn
có đủ 3 phần.

Lí do được trình bày
rõ ràng.

Không có lỗi về từ,
câu, chính tả.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn.

G:

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Có bát cơm đầy, nhớ đến nhà nông.
Đường đi cách bến cách sông,
Muốn qua dòng nước, nhờ ông lái đò.
(Ca dao)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Ngày đọc: 🌸

Tên bài thơ hoặc chủ đề bài ca dao: 🌸

Điều em ấn tượng: 🌸

Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

3. Đọc lại cho bạn nghe đoạn thơ, bài thơ, bài ca dao và trao đổi với bạn cảm nghĩ của em.



Kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng* cho người thân nghe.

ĐỌC



Tưởng tượng em được đến thăm một vườn cây ăn quả lâu năm. Chia sẻ với bạn cảm xúc, suy nghĩ của em về vườn cây ấy.



VƯỜN CỦA ÔNG TÔI



Tôi sinh ở thành phố. Bà nội tôi sống dưới quê. Lần đầu về quê, tôi được bà dẫn ra thăm vườn. Đến cạnh cái bể nước, bà chỉ vào cây mít:

– Ông mất từ ngày nó chưa ra quả.

Tới giữa vườn, bà trở cây nhãn:

– Lúc ông đi, nó mới cao bằng cháu.

Ra bờ ao, đến bên cây sung cành lá xoà xuống gần mặt nước, bà kể:

– Cây này ông trồng, rồi ông uốn nó xuống để cho cá ăn sung.

Vườn của ông, theo lời chỉ dẫn của bà, có nhiều thứ cây. Chuối um tùm sau nhà. Trước sân là năm cây cau cao vút. Dưới gốc cây cau thứ nhất, đứng ở thềm nhìn ra là bể nước. Giữa quãng cách của những cây cau là hoa dành dành và hoa mấu đơn. Bà kể thêm:

– Tất cả đều do ông trồng từ trước. Lụi cây nào, bà bảo các chú trồng lại cây ấy, đúng như khi ông còn sống.

Mảnh vườn nhỏ, lúc tôi đã đủ trí khôn để nhớ, có cả cam, mận, chanh, bưởi nữa. Riêng cây xoan, cây khế thì mọc tít ở ngoài ngõ, gần cổng. Trong vườn còn có lá lốt, lá mọ, ngải cứu, khoai sọ,...

Vào vườn, tôi nhớ đến ông và tự hình dung ra ông đã trồng cây, cặm cùi vun xới ra sao. Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng nhưng bóng hình ông không thể phai nhạt khi vườn cây còn mãi xanh tươi.

Tết đến, hoa mận nở trắng. Sang xuân lại có hoa bưởi, hoa chanh, hoa nhãn. Mấu đơn thì đơm bông cả bốn mùa. Đêm giao thừa nào bà tôi cũng làm một mâm cơm cúng đặt lên bể nước để mời ông về vui với con cháu và để cho cây vườn đỡ nhớ.

(Theo Phong Thu)

Từ ngữ

- *Lụi*: (cây) dùng phát triển, héo úa dần rồi chết.
- *Hình dung*: làm hiện lên trong trí óc một cách khá rõ nét những gì không có ở trước mắt.
- *Mấu đơn*: cây nhỏ, lá xẻ lông chim, hoa to nở vào dịp Tết, vỏ và rễ cây dùng làm thuốc.
- *Dành dành*: cây nhỏ, hoa trắng và thơm, quả chín có màu vàng da cam, dùng để nhuộm thực phẩm hoặc làm thuốc.



1. Lần đầu về quê, bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về những cây nào trong vườn?

2. Theo em, qua lời giới thiệu của bà, bạn nhỏ hiểu được điều gì về vườn cây?

G: Cây nào trong vườn cũng gợi nhớ đến ông.

3. Vì sao hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân?

4. Đóng vai bạn nhỏ, nói 1 – 2 câu nhận xét về vườn cây của ông.

5. Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ làm gì để gìn giữ vườn cây của ông được nguyên vẹn đúng như khi ông còn sống?

TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN, NƠI CHỖ

1. Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.
 - a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.
 - b. Dưới chân đồi, đàn trâu đang thung thắng gặm cỏ.
 - c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.
 - d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.
2. Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.



Ghi nhớ

- Trạng ngữ chỉ thời gian bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời câu hỏi *Khi nào? Bao giờ?*.
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn bổ sung thông tin về địa điểm diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời câu hỏi *Ở đâu?*.

3. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

Ở góc vườn, bà tôi trồng một cây cam. Tháng Chạp, cam chín vàng tươi. Những quả cam tròn, mọng nước, trông thật đẹp mắt. Vào ngày Tết, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên. Khắp gian phòng, hương cam thoang thoảng nhẹ bay.

(Theo Bảo Khánh)

**Trạng ngữ
chỉ thời gian**

**Trạng ngữ
chỉ nơi chốn**

4. Tìm trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn thay cho ô vuông trong mỗi câu dưới đây:
 - a. , bầy chim hót líu lo.
 - b. , hoa phượng nở đỏ rực.
 - c. , đoàn thuyền nối đuôi nhau ra khơi.

5. Cùng bạn hỏi – đáp về thời gian và nơi chốn.

M:



- *Khi nào* trường mình được nghỉ hè?
- *Cuối tháng Năm*, trường mình được nghỉ hè.

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.
 - Việc lựa chọn câu chuyện yêu thích
 - Cách nêu lí do
 - Cách sắp xếp ý
 - Cách đưa dẫn chứng minh họa
 - Cách dùng từ, đặt câu,...
2. Đọc lại đoạn văn của em và lời nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm, nhược điểm trong bài làm.
3. Trao đổi bài làm với bạn và ghi lại những điều em muốn học tập.

Cách mở đầu độc đáo.

Ý kiến nêu rõ ràng.

Lí do giải thích hợp lí.

4. Sửa lỗi trong bài hoặc viết lại một số câu văn cho hay hơn.



Chia sẻ với người thân điều em học được từ đoạn văn nêu ý kiến của bạn.

ĐỌC



Kể cho bạn nghe một kỉ niệm với người thân mà em nhớ nhất. Nói cảm nghĩ của em khi nhớ về kỉ niệm ấy.



TRONG LỜI MẸ HÁT

Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.

Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
“Con gà cục tác lá chanh”.

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa.

(Trương Nam Hương)

Từ ngữ

- *Chòng chành*: nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
- *Nôn nao*: (nghĩa trong bài) trạng thái xao động trong tình cảm khi đang nhớ đến điều gì đó.



1. Khổ thơ nào cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích, hát ru những bài ca dao?
2. Tìm những hình ảnh đẹp, gần gũi được gợi ra từ lời hát ru của mẹ.
3. Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ (ở khổ thơ thứ ba), em thấy bạn nhỏ là người như thế nào?
4. Dựa theo nội dung khổ thơ thứ tư, đóng vai bạn nhỏ để nói lời tâm sự với mẹ.
5. Theo em, bài thơ *Trong lời mẹ hát* muốn nói về điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.
 - A. Những kỉ niệm thân thương thời thơ ấu.
 - B. Lòng biết ơn đối với cha mẹ.
 - C. Vẻ đẹp và ý nghĩa của những bài hát ru.

* Học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối.



1. Tìm những hình ảnh nhân hoá trong bài thơ *Trong lời mẹ hát*.
2. Viết 2 – 3 câu về những việc mẹ đã làm cho em, trong đó có trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn.



LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

1. Chuẩn bị.

- Chọn sự việc đã tham gia hoặc chứng kiến (ví dụ: thăm viện bảo tàng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình thương binh – liệt sĩ, tặng quà người già, chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam,...).
- Nhớ lại những hoạt động, việc làm chính và sắp xếp theo đúng trình tự.

2. Lập dàn ý.

G:

Mở bài

Giới thiệu sự việc: địa điểm, thời gian tổ chức, những người tham gia hoạt động,...

Thân bài

Nêu diễn biến của sự việc theo trình tự thời gian: bắt đầu – tiếp theo – kết thúc,... (cần nêu các hoạt động, việc làm đúng với những gì em đã tham gia hoặc chứng kiến).

Kết bài

Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc được tham gia, chứng kiến hoặc nêu việc mình muốn làm tiếp theo để thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

Bố cục

Trình tự
sự việc

Việc lựa chọn
hoạt động, việc làm

TRUYỀN THỐNG UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Yêu cầu: Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó.

1. Nói.

- Dựa vào dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, em hãy thuật lại sự việc theo yêu cầu.
- Khi nói, em cần kết hợp thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,...
- Em có thể kết hợp giới thiệu tranh ảnh, video,... ghi lại việc làm thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* mà em đã tham gia hoặc chứng kiến.



2. Trao đổi, góp ý.

- Nội dung sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*.
- Trình tự của sự việc đúng với thực tế.
- Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,...



1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ, cảm xúc của mình về những việc làm góp phần gìn giữ truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*.

2. Tìm đọc một câu chuyện về lòng biết ơn.

NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI

ĐỌC



Em hiểu thế nào về câu “Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy”?



NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI

Hôm qua, bố rủ tôi đi tàu đến thăm người thầy đầu tiên của bố, thầy Cơ-rô-xét-ti, năm nay đã tám mươi tuổi.

Xuống tàu, chúng tôi hỏi thăm đường đến nhà thầy, một ngôi nhà nhỏ cuối làng. Bố nhẹ nhàng gõ cửa. Ra mở cửa là một cụ già râu tóc đã bạc.

- Con chào thầy ạ! – Bố vừa nói vừa bỏ mũ ra.
- Chào anh. Xin lỗi, anh là...
- Con là An-béc-tô, học trò cũ của thầy. Con đến thăm thầy ạ.
- Thật hân hạnh quá! Nhưng... anh học với tôi hồi nào nhỉ?

Bố nói tên lớp và ngày bố vào trường. Cụ cúi đầu suy nghĩ rồi bỗng ngẩng lên:

– An-béc-tô Bốt-ti-ni?

– Đúng ạ! – Bố đưa cả hai tay về phía cụ.

Cụ bước tới ôm hôn bố và nói:

– Xin mời vào nhà.

Chúng tôi vào nhà và ngồi xuống ghế yên lặng. Cụ nhìn bố tôi một lần nữa rồi nói to:

– An-béc-tô, tôi nhớ chứ! Lớp Một anh ngồi bên trái cạnh cửa sổ. Hồi đó, anh rất hiếu động. Đến lớp Hai, anh bị ốm phải nghỉ một tuần, phải không nào? Anh còn nhớ đến người thầy giáo già của mình, thật quý hoá...

Cụ trò chuyện cùng bố tôi như chưa hề xa cách. Bỗng cụ đứng dậy:

– Tôi dành cho anh một bất ngờ đây.

Nói rồi cụ lục tìm trên giá sách, rút ra một tờ giấy đã ngả vàng đưa cho bố. Bố nhận ra bài chính tả của mình, nét chữ to cổ cộ. Bố vừa đọc vừa mỉm cười. Rồi bố cúi xuống hôn vào trang giấy, mắt rưng rưng.

– Thưa thầy kính yêu, con xin cảm ơn thầy! – Bố đưa tay lên gạt nước mắt rồi ôm lấy người thầy của mình.

(Theo A-mi-xi)



1. Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì?
2. Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo già làm cho bố bạn nhỏ xúc động?
3. Vì sao bố bạn nhỏ rưng rưng nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình?
4. Theo em, bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được tới thăm người thầy đầu tiên của bố?
5. Nêu ý nghĩa của câu chuyện.

TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH

1. Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.
 - a. Nhờ chuyển đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.
 - b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.
 - c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh, liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.

2. Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.

M: Nhờ đâu cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?



Ghi nhớ

- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc nêu trong câu; trả lời câu hỏi *Vì sao?*, *Nhờ đâu?*,...
- Trạng ngữ chỉ mục đích bổ sung thông tin về mục đích của hoạt động nêu trong câu; trả lời câu hỏi *Để làm gì?*, *Nhằm mục đích gì?*,...

3. Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.
 - a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt.
 - b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện.
 - c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại.
 - d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của khách du lịch trong và ngoài nước.

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

Trạng ngữ chỉ mục đích

4. Chọn *vì*, *để* hoặc *nhờ* thay cho ô vuông trong mỗi câu sau:
 - a. **?** mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.
 - b. **?** bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.
 - c. **?** mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.

5. Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó.

- Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.
- Đọc soát và chỉnh sửa.
 - Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.

Bố cục	Nội dung	Điểm đạt
Bài văn có đủ 3 phần không?	- Sự việc được kể có thể hiện truyền thống <i>Uống nước nhớ nguồn</i> không? - Các hoạt động, việc làm,... có được sắp xếp đúng trình tự không?	- Từ ngữ dùng có phù hợp không? - Viết câu có đúng không?

- Sửa lỗi trong bài văn (nếu có).



Đọc bài làm của em trong hoạt động Viết cho người thân nghe.

ĐỌC



Quan sát tranh và đoán xem những người đang cưỡi ngựa là ai và họ đang làm gì.



NGỰA BIÊN PHÒNG

Chú bộ đội biên phòng
Rạp mình trên lưng ngựa
Ngựa phi nhanh như bay
Cả cánh rừng nổi gió.

Ngựa phăm phăm bốn vó
Như băm xuống mặt đường
Mặc sớm rừng mù sương
Mặc đêm đông giá buốt.

Chân ngựa như sắt thép
Luôn sẵn đuổi quân thù
Vó ngựa như có mắt
Chẳng vấp ngã bao giờ.

Xong công việc trở về
Ngựa bước đi thong thả
Chú bộ đội đi bên
Tay vỗ về lưng ngựa.

Chúng em trong bản nhỏ
Phơi thật nhiều cỏ thơm
Để mùa đông đem tặng
Ngựa biên phòng yêu thương...

(Phan Thị Thanh Nhàn)





1. Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em, công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?
 2. Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?
 3. Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?
 4. Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?
 5. Bài thơ này có ý nghĩa gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.
 - A. Ca ngợi tình cảm và việc làm của các bạn nhỏ đối với ngựa biên phòng.
 - B. Nhắc chúng ta không quên công lao của những chú ngựa biên phòng.
 - C. Khuyến chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.
- * Học thuộc lòng bài thơ.



1. Tìm trong bài các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh.



2. Viết 2 – 3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

Bố cục

Trình tự sắp xếp các sự việc

Dùng từ, đặt câu, chính tả,...

2. Chỉnh sửa bài viết.

- Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô, chú ý những chỗ mắc lỗi.
- Tự chữa bài theo nhận xét của thầy cô.

3. Học tập bài văn tốt.

- Đọc bài của các bạn trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen.
- Thảo luận để tìm ra cái hay, cái tốt mà em cần học tập.

4. Viết lại một đoạn trong bài của em theo cách hay hơn.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc một câu chuyện về lòng biết ơn.

G:

Nhật kí trưởng thành của đứa trẻ ngoan – Làm một người biết ơn gồm nhiều câu chuyện thú vị, sinh động về lòng biết ơn... Bài học rút ra từ những câu chuyện cảm động giúp các em phát triển trí tuệ và cảm xúc tích cực.

Kĩ năng sống dành cho học sinh – Món quà của lòng biết ơn là cuốn sách hay dành cho các bạn thiếu nhi. Những câu chuyện sinh động sẽ giúp các em cảm nhận được sự ấm áp và tình cảm chân thật của con người.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên câu chuyện: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸
Nội dung chính: 🌸		
Điều em xúc động ở câu chuyện: 🌸	Bài học rút ra: 🌸	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.



Chia sẻ với người thân câu chuyện về lòng biết ơn em đã đọc.

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Chọn đọc một bài đã học trong chủ điểm *Sống để yêu thương* và trả lời câu hỏi.

Hải Thượng Lãn Ông

- ? Việc làm nào của Hải Thượng Lãn Ông đúng với câu: *Thầy thuốc như mẹ hiền*?

Vết phấn trên mặt bàn

- ? Vì sao vết phấn trên mặt bàn được xóa đi?

Ông Bụt đã đến

- ? Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện giống như ông Bụt trong thế giới cổ tích?

Con muốn làm một cái cây

- ? Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: *Ăn quả nhớ người trồng cây*?

Tờ báo tường của tôi

- ? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?

2. Nghe – viết: *Cảm xúc Trường Sa* (4 khổ thơ đầu).

3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây:

Quê hương

Mùa xuân trở về. Nước biển ấm hần lên. Những con sóng không còn ào ào nữa. Đại dương khe khẽ hát những lời ca êm đềm. Đàn cá hồi bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ nhớ tới quê hương... “Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng là thượng nguồn của dòng sông.

(Theo Đặng Chương Ngạn)

4. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn dưới đây:

a. Mùa đông, bà tôi thường lấy những mảnh giẻ rách, bao tải cũ lót chỗ cho mèo nằm. Khi đi chợ, bà tôi mua cá nhỏ kho riêng trong một cái niêu đất xinh xắn, gọi là nồi cá mèo. Mỗi khi ăn cơm, bà tôi để riêng một cái đĩa nhỏ, xới ít cơm nóng và trộn chút cá kho vào cơm làm thức ăn cho mèo.

(Lê Phương Liên)

b. Một giờ sau cơn dông, người ta hầu như không nhận thấy trời hè vừa ủ dột. Mùa hè, mặt đất cũng chóng khô như đôi má em bé. Quanh các luống kim hương, vô số bướm chập chờn trông như những tia sáng lập loè của các đoá đèn hoa.

(Theo Vích-to Huy-gô)

5. Viết đoạn văn (2 – 3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu.

TIẾT 3 – 4

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học dưới đây và trả lời câu hỏi.

Quả ngọt cuối mùa



Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ.

Tiếng ru



Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì?

Sáng tháng Năm



Những câu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi được gặp Bác Hồ?

Cảm xúc Trường Sa



Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?

2. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi.

Trứng bọ ngựa nở



Cành chanh bên cửa sổ
đựng đưa, xanh mát sau
cơn mưa. Mấy quả chanh
non mới đậu nom đáng yêu
lạ. Bỗng một sự việc xảy ra
khiến tôi phải đặc biệt chú ý:
trứng bọ ngựa nở.

Tôi đến tận gốc chanh
chăm chú theo dõi. Từng đợt,
từng đợt, bảy tám con một
lúc, những chú bọ ngựa bé
tí ti như con muỗi, màu xanh

cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lỗ lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng
mẹ, cố trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình... rồi nhẹ nhàng tọt khỏi ổ
trứng, treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió. Mới ra
khỏi ổ trứng, các chú nằm chờ một lát, rồi ngo ngoạ. Các chú càng cựa quậy
thì sợi tơ càng dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới.

Chú bọ ngựa con đầu đàn “nhảy dù” trúng một quả chanh non. Chú đứng
hiên ngang trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu,
mình lắc lư theo kiểu võ sĩ, ngược nhìn từng loạt, từng loạt đàn em mình
đang “đổ bộ” xuống hết sức chính xác và mau lẹ. Đàn bọ ngựa mới nở chạy
tít tít, lập tức dàn quân ra khắp cây chanh, mỗi con mỗi ngả bắt đầu một
cuộc sống dũng cảm, tự lập.

(Theo Vũ Tú Nam)

- a. Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì?
b. Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc
dưới đây?

Trong quá trình lách ra khỏi
kẽ hở trên ổ trứng mẹ

Khi vừa ra khỏi ổ trứng

Lúc “đổ bộ” xuống những
quả chanh, cành chanh

- c. Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?

3. Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn dưới đây:

a. Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả màn cọ và làn cọ xuất khẩu. Chiều chiều chần trâu, chúng tôi rủ nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi.

(Nguyễn Thái Vận)

b. Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh mùa đông. Lúa nặng trĩu bông ngả đầu vào nhau, thoang thoang hương thơm. Từng cơn gió nhẹ làm cả biển vàng rung rinh như gợn sóng. Đàn chim gáy ở đâu bay về gù vang cánh đồng, như hoà nhịp với tiếng hát trên các thửa ruộng... Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.

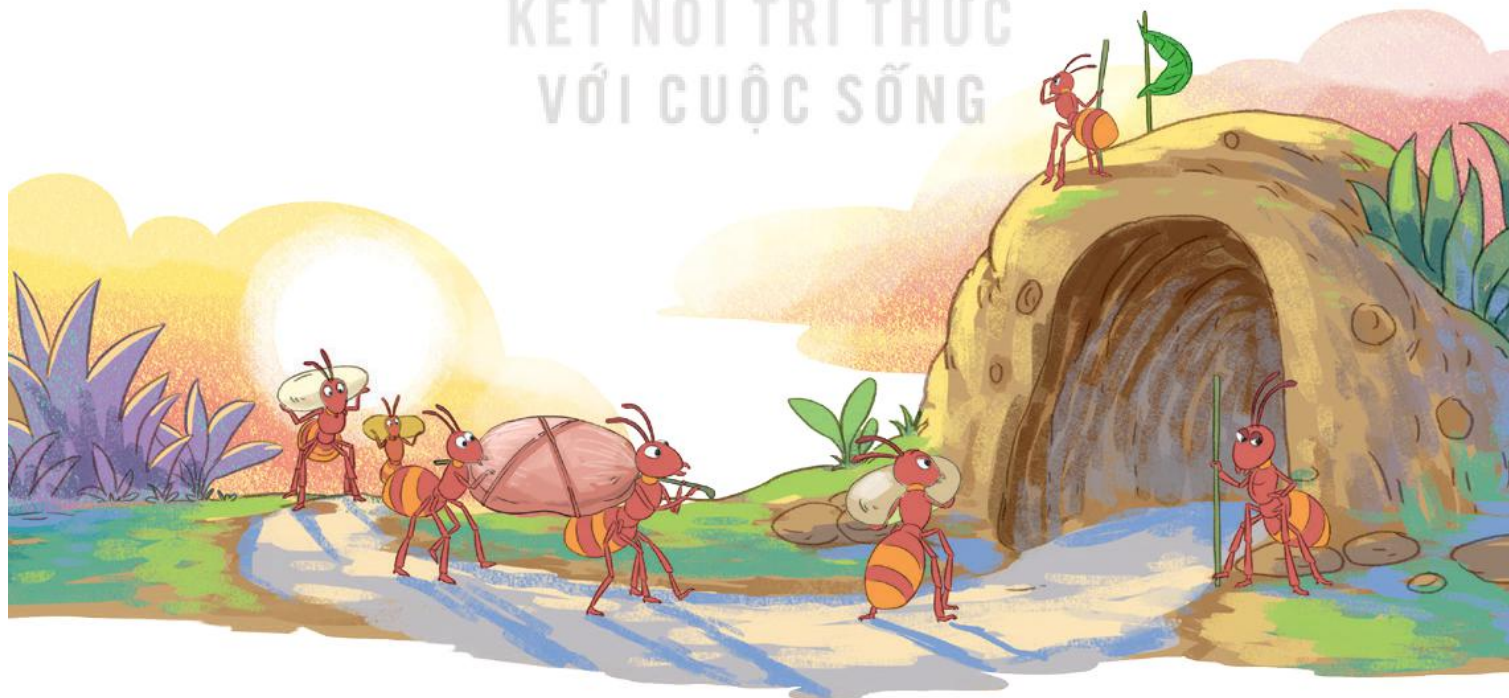
(Theo Trúc Mai)

c. Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những đoá râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời xanh bóng như được gội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhõn nhõ, sáng rực lên trong ánh mặt trời. Mẹ gà mừng rỡ "tục, tục" dắt bầy con quây quanh vũng nước đọng trong vườn.

(Theo Vũ Tú Nam)

4. Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



TIẾT 5

1. Dưới đây là khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài *Mẹ vắng nhà ngày bão* của tác giả Đặng Hiển. Theo em, các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về?

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.



2. Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” gợi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cách cảm nhận nào dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

Mẹ về cũng là khi cơn bão đã đi qua khiến bạn nhỏ thấy mẹ tựa như ánh nắng mặt trời, làm sáng ấm cả gian nhà.

Hình ảnh thơ thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi mẹ về. Có mẹ, ngôi nhà như sáng bừng lên sau bao ngày bão dông. Có mẹ, lòng con ấm áp hơn sau bao ngày mong nhớ.

Hai câu thơ thể hiện tình cảm yêu quý của con với mẹ và đề cao vai trò của người mẹ trong mỗi mái ấm gia đình.

3. Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về một người thân trong gia đình.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

(Để tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

- I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

CON RẮN VUÔNG



Anh chàng nọ tính khoái lác đã quen. Bữa kia đi chơi về bảo vợ:

– Này mình ạ! Hôm nay tôi đi vào rừng trông thấy một con rắn, chao ôi, to đến là to, dài đến là dài. Bể ngang thì chắc chắn là bốn mươi thước rồi, còn bể dài thì dễ đến hơn trăm thước.

Vợ không tin nhưng tính trêu chồng một mẻ:

– Tôi nghe người ta nói có rắn dài đã nhiều. Nhưng làm gì có giống rắn dài như mình nói thế. Tôi nhất định không tin.

Chồng làm như thật:

– Thật quả có rắn như thế! Dài hơn một trăm thước thì chẳng đến, nhưng tám mươi thì nhất định.

Vợ lắc đầu:

– Cũng chẳng đến!

Chồng cương quyết:

– Tôi chắc chắn là nó dài sáu mươi thước chứ không ngoa.

Vợ vẫn khẳng khái:

– Vẫn không dài đến mức ấy đâu!

Chồng rút lui một lần nữa:

– Lần này tôi nói thật nhé! Con rắn dài đến bốn mươi thước, không kém một phân.

Vợ bò lăn ra cười:

– Con rắn mình thấy, bề ngang đã chắc chắn là bốn mươi thước, bề dài cũng lại bốn mươi thước không kém một phân, thì chẳng hoá ra là con rắn vuông à?

(Theo *Truyện cười dân gian Việt Nam*)

Từ ngữ

Thước: đơn vị đo độ dài cũ (khoảng nửa mét).

1. Em có suy nghĩ gì khi đọc tên câu chuyện?
2. Chi tiết nào trong câu chuyện gây cười?
3. Câu chuyện muốn phê phán tính xấu nào?

II. Đọc – hiểu.

NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CON CHIM ƯNG

Ngày xưa ngày xưa, ở một vùng núi nọ, có một bác nông dân hiền lành, tốt bụng, được mọi người yêu quý. Một ngày kia, trong lúc đi làm nương, bác trông thấy một con chim ưng bị thương nặng, nằm bẹp ở bìa rừng. Bác đỡ nó lên và vỗ về nó:

– Tao không muốn các con mày phải chịu khổ đau, hãy mau lành để trở về với trời xanh đi!

Bác nông dân mang con chim ưng bị thương về nhà, tận tình chăm sóc, chữa chạy vết thương cho nó. Chẳng bao lâu, chim ưng khoẻ trở lại, bác nông dân thả cho chim trở về với bầu trời bao la.

Một hôm, sau khi làm việc quần quật, bác nông dân tựa lưng vào một bức tường để nghỉ cho lại sức, rồi thiếp đi lúc nào không hay. Bỗng một con chim ưng từ đâu bay tới, quắp chiếc mũ của bác bay đi. Bác nông dân giật mình tỉnh giấc, đuổi theo chim để lấy lại mũ. Bác phát hiện ra đó chính là chú chim ưng mà mình đã cứu ngày nào. Vừa đuổi theo chim, bác vừa hét to:

– Này chim ưng, ta đã cứu mày, sao mày lại trêu chọc ta?

Bác chạy đuổi theo chim ưng một đoạn cách khá xa bức tường rào, nó mới chịu buông trả chiếc mũ cho bác. Bác nông dân cúi nhặt chiếc mũ của mình thì cũng là lúc bức tường lúc nãy bác vừa tựa lưng đổ ập xuống, đè nát tất cả các thứ ở bên dưới.

(Theo Ngụ ngôn Ê-dốp)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1. Con chim ưng bị thương nằm ở đâu?
2. Bác nông dân đã giúp chim ưng mau lành vết thương bằng cách nào?
3. Khi chim ưng khoẻ trở lại, bác nông dân đã làm gì? Việc làm đó cho thấy bác là người thế nào?

4. Cho biết mỗi ý dưới đây đúng (Đ) hay sai (S).

a. Sau khi được bác nông dân chữa lành vết thương, chim ưng trở về với bầu trời bao la.	?
b. Chim ưng không quay trở lại gặp người đã cứu mình.	?
c. Thỉnh thoảng chim ưng về thăm ngôi nhà của bác nông dân.	?
d. Một hôm, thấy bác nông dân tựa lưng vào bức tường rào để nghỉ, chim ưng liền quắp mũ của bác để bác đuổi theo mình.	?
e. Nhờ chạy đuổi theo chim để lấy lại chiếc mũ, bác nông dân đã thoát khỏi tai nạn khi bức tường đổ sập.	?

5. Theo em, câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

- A. Chim ưng rất thông minh.
- B. Chim ưng là bạn của người.
- C. Ở hiền thì gặp lành.
- D. Bác nông dân rất yêu quý các loài vật.

6. Xác định các trạng ngữ của câu sau và cho biết các trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì cho câu.

Một ngày kia, trong lúc đi làm nương, bác trông thấy một con chim ưng bị thương nặng, nằm bẹp ở bìa rừng.

7. Dựa vào nội dung câu chuyện, đặt câu có trạng ngữ chỉ mục đích hoặc nguyên nhân.

8. Viết tiếp để tạo thành câu có vị ngữ nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.

Trong câu chuyện, người nông dân ?.

B. VIẾT

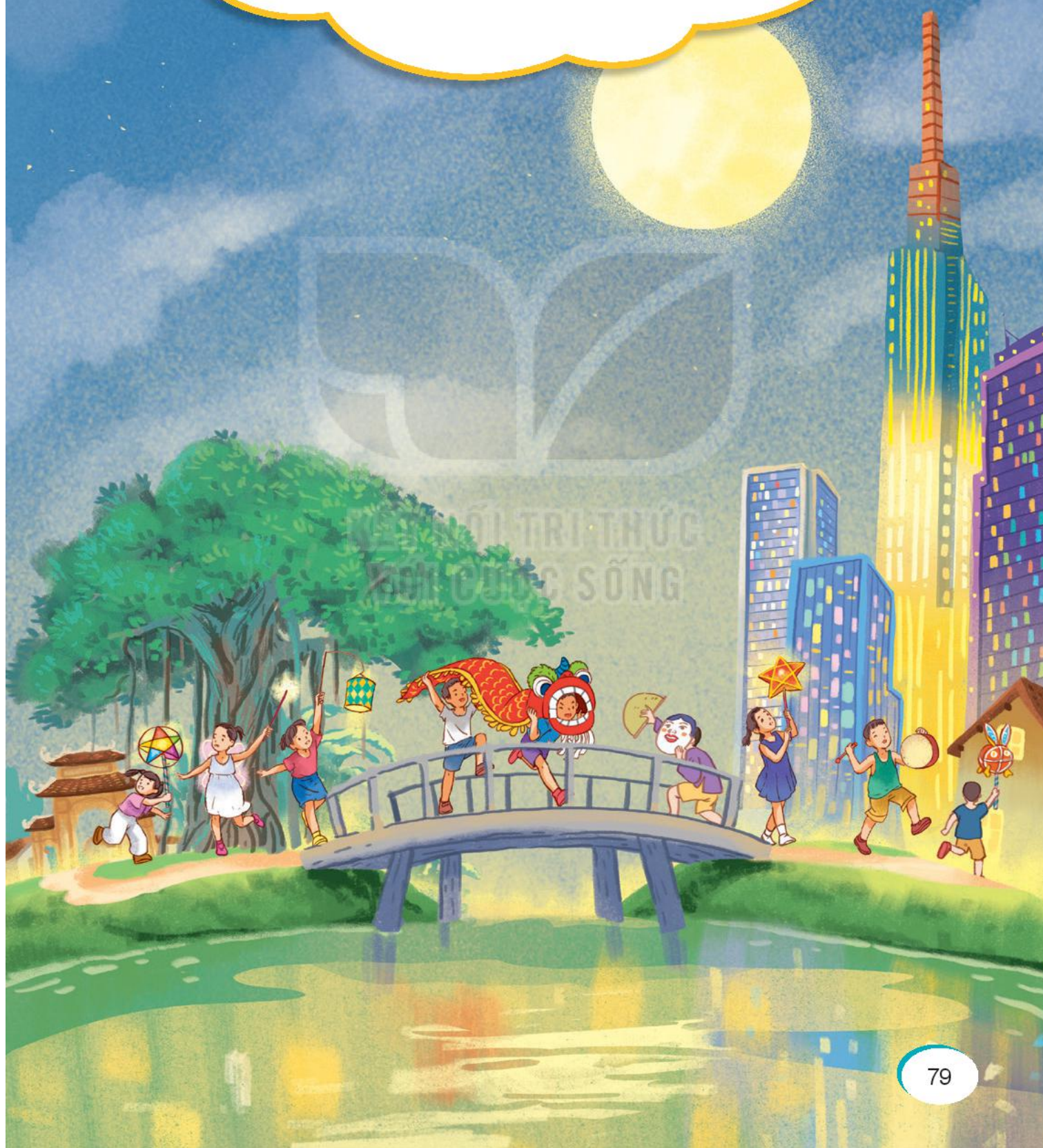
Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do em thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe trong một chủ điểm đã học.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về nhân vật bác nông dân trong câu chuyện “Người nông dân và con chim ưng”.

Đề 3: Viết bài văn kể lại câu chuyện dân gian về một người anh hùng chống ngoại xâm (Thánh gióng, An Dương Vương,...).

QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI



ĐỌC



Nói 2 – 3 câu giới thiệu về quê hương em hoặc địa phương em. Cảnh vật nào ở đó khiến em nhớ nhất? Vì sao?



CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

Nói đến làng quê, trong kí ức tôi, đậm nét nhất là hình ảnh cây đa trước xóm. Cây đa ấy không có tên chính thức, nó mang tên chung rất đời thân thuộc với mọi người: cây đa quê hương.

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Nói đúng hơn, đó là cả một toà cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Đỉnh chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành, trong lá.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Đây đó, ếch ương ộp oạp, và xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu bắt đầu ra về, lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàng. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

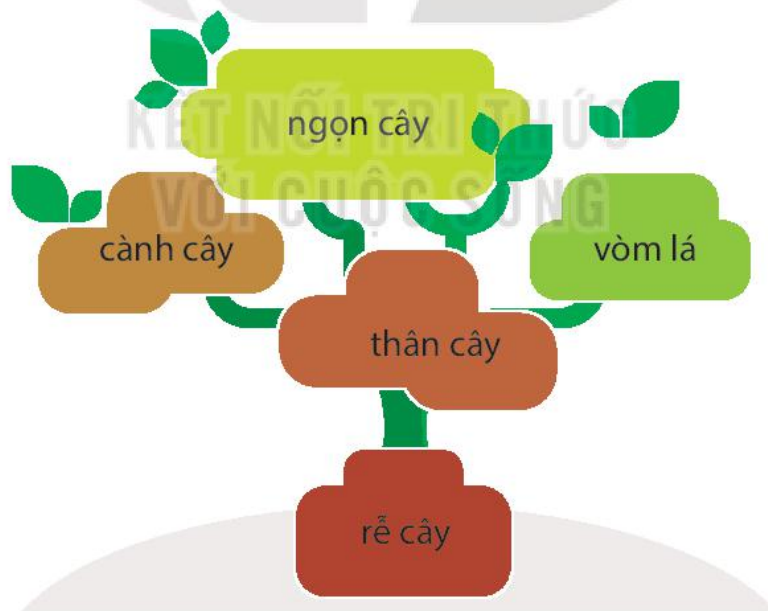
(Theo Nguyễn Khắc Viện)

Từ ngữ

- *Cổ kính*: cũ và có vẻ đẹp trang nghiêm.
- *Chót vót*: (cao) vượt lên hẳn những vật xung quanh.
- *Lững thững*: (đi) chậm, từng bước một.



1. Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?
2. Cây đa quê hương được tả như thế nào?



3. Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là *cây đa nghìn năm*?
4. Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ của tác giả như thế nào?
5. Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?

TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN

1. Xếp các trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp.

Chỉ nơi chốn

Chỉ thời gian

Chỉ phương tiện

a. *Ngày xưa, ở vùng sông nước miền Tây*, những chiếc cầu tre trở thành hình ảnh thân thuộc, tô điểm thêm cho nét đẹp làng quê. *Bằng vài cây tre già*, người ta đã làm những cây cầu bắc qua kênh rạch nhỏ, đôi bờ không còn ngăn cách.

(Theo Lê Quang Huy)

b. *Từ lâu*, chiếc nón lá là hình ảnh thân thuộc với quê hương Việt Nam, gắn liền với hình ảnh những người mẹ, người chị tảo tần, đảm đang. *Với chiếc nón lá*, vẻ đẹp hồn hậu, duyên dáng của người phụ nữ Việt Nam càng được tôn lên.

(Theo Hạ Mi)

2. Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu dưới đây:

a. *Bằng lá cọ non phơi khô*, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa.

b. *Với những chiếc khăn piêu kết hợp độc đáo giữa màu sắc và hoa văn*, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo, đảm đang của mình.

c. *Bằng một số ống tre, nửa thô sơ*, người dân Tây Nguyên đã làm ra cây đàn t'rưng có âm thanh thánh thót như tiếng chim hót, tiếng suối reo...

3. Theo em, trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu?



Ghi nhớ

Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi *Bằng gì?*, *Bằng cái gì?*, *Với cái gì?*.

4. Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.

a. Bằng **?**, chuồn chuồn bay lượn khắp đó đây.

b. Với **?**, chim gõ kiến có thể đục thủng bất kì thân cây nào.

c. Bằng **?**, voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

CÂY SIM

Cây sim chắc là có họ với cây mua, chúng đều mọc ở vùng trung du, trên những mảnh đất cằn cỗi.

Nếu hoa mua có màu tím hồng thì hoa sim tím nhạt, phơn phớt như má con gái. Tuy nó không thơm nhưng lại tươi non như một niềm vui cứ lan toả làm cho sườn đồi sỏi đá cũng thêm đáng yêu, đáng mến.

Quả sim giống hệt một con trâu mộng tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy. Cái sừng trâu là cái tai quả, nó chính là đài hoa đã già. Con trâu mộng ấy chỉ bằng đốt ngón tay, ngọt lịm và có dư vị một chút chan chát. Ăn sim xong, cả môi, cả lưỡi, cả răng ta đều tím. Chắc khi hoa sim tàn đi làm quả, màu tím đọng lại từng tí một, thành thứ mật ngọt tím thắm ấy. Cả nắng gió trên đồi, cả mưa cũng không chịu tan đi, cứ tích luỹ lại, thành ra màu tím không giống bất cứ một thứ màu tím của quả vườn nào.

Đi chơi trên đồi, leo dốc này vượt dốc khác, tìm thấy bụi sim, hái quả chín mà ăn, đúng là bắt được thứ của trời cho, đầy ngon lành, hứng thú, về nhà vẫn còn nhớ mãi.

(Theo Bằng Sơn)

- a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên.
- b. Mở bài giới thiệu những gì về cây sim?



c. Cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài?

Bộ phận	Đặc điểm được tả	Từ ngữ miêu tả
Hoa sim 	Màu sắc	tím nhạt,...
	Hương vị	không thơm,...
	Nét riêng	tươi non như một niềm vui cứ lan toả làm cho sườn đồi sỏi đá cũng thêm đáng yêu, đáng mến
Quả sim 	Hình dáng	giống hệt một con trâu mộng tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy,...
	Hương vị	ngọt lịm,...
	Màu sắc	tím thẫm,...

d. Phần kết bài nói về điều gì? Tình cảm của người viết đối với cây sim được thể hiện qua chi tiết nào?

2. Trao đổi về cách viết bài văn miêu tả cây cối.

- G:**
- Bài văn có mấy phần? Nội dung chính của mỗi phần là gì?
 - Có thể miêu tả cây cối theo trình tự nào ?
 - Những từ ngữ nào có thể dùng để tả các bộ phận của cây?

Cây \ Đặc điểm	Thân cây	Lá	Hoa	Quả	?
Dừa	– to – bạc phếch	– dài – xanh	– nhỏ – trắng	– to – xanh	?
?	?	?	?	?	?



Ghi nhớ

Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần:

- Mở bài: Giới thiệu bao quát về cây (tên cây, nơi cây mọc,...).
- Thân bài: Tả lần lượt từng bộ phận của cây.
- Kết bài: Nêu ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả với cây.



Tìm đọc các bài văn miêu tả cây cối. Ghi lại những câu văn hay mà em muốn học tập.

ĐỌC



Trao đổi cùng bạn: Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến?



BƯỚC MÙA XUÂN

Mưa giăng trên đồng
Uốn mềm ngọn lúa
Hoa xoan theo gió
Rải tím mặt đường.

Nụ xoè tay hứng
Giọt nắng trong veo
Gió thơm hương lá
Gọi mầm vươn theo.

Cỏ lặng dưới chân
Cũng xanh với nắng
Ven bãi phù sa
Để mên hăng giọng.

Chuyển trong vòm lá
Chim có gì vui
Mà nghe ríu rít
Như trẻ reo cười.

Đây vườn hoa cải
Rung vàng cánh ong
Hoa vải đơm trắng
Thơm lòng bên sông.

Mùa xuân đang nói
Xôn xao, thầm thì...
Chốn nào cũng gặp
Bước mùa xuân đi.

(Nguyễn Bao)





1. Trong bài thơ, những từ ngữ nào gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân?

2. Tìm thêm chi tiết cho thấy cảnh vật mùa xuân hiện ra rất sinh động.

G:

- Màu sắc: hoa xoan tím, giọt nắng trong veo,...
- Hương vị: gió thơm hương lá,...
- Âm thanh: dế mèn hăng giọng,...
- Sự chuyển động: chim chuyễn trong vòm lá,...

3. Em thích cảnh vật được miêu tả trong khổ thơ nào nhất? Vì sao?

4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua nhan đề bài thơ?

* Học thuộc lòng bài thơ.



1. Tìm những từ ngữ gợi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong các đoạn thơ dưới đây:

a. Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng.

(Tế Hanh)

b. Mẹ hay kể chuyện sân đình
Khi ai nhắc chuyện làng mình ngày xưa
Mái đình cong nổi nắng mưa
Giếng làng trong vắt qua mùa bão dông.

(Nguyễn Văn Song)

2. Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ *quê hương*. Đặt câu với từ ngữ tìm được.



TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (tiếp theo)

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

CÂY CÀ CHUA

Khi những con chim sếu từ thượng nguồn sông Hồng bay dọc lòng sông xuôi về nam, đồng cà chua đã chín rộ. Ruộng cà chua đẹp từ lúc trồng cho đến khi thu hái. Dưới bàn tay vun bón, tưới tắm của dân làng, cà chua lớn lên trông thấy.



Cây cà chua vươn những ngọn, những tán toả hết sức mình. Những tầng lá như thảm đen, thêu màu xanh, phủ kín mặt ruộng. Rồi từ trong cái chần hoa gấm xanh ấy bỗng hiện thêm những chùm hoa vàng xinh xắn. Hoa điểm tuyết từ gốc lên ngọn, hoa sai chi chít. Nắng gửi thêm màu đẹp trên hoa. Hoa như đàn bướm đồng nhỏ bạt ngàn chui rúc trong mọi tầng lá của vùng bãi bát ngát.

Thế rồi hoa biến đi để cây tạo ra những chùm quả nồn. Quả thẫm lạng hiện ra mang đồng phục với cây mẹ. Quả xum xuê chi chít, quả lớn quả bé vui mắt như đàn gà mẹ đông con. Quả ở thân, quả leo nghịch ngợm lên ngọn. Nắng lại đến tạo vị thơm vị mát tụ dần trong quả. Mỗi quả cà chua chín là một mặt trời nhỏ, hiền dịu. Cà chua thấp đèn lồng trong lùm cây nhỏ bé, báo hiệu riêng gọi người đến hái.

Cà chua có mặt trong những bữa tiệc sang cho đến những bữa cơm đơn giản nấu vọi vàng, cà chua còn là quà cho các trẻ em vùng đất bãi.

(Theo Ngô Văn Phú)

- Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và nêu ý chính của từng phần.
- Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào?
- Sắp xếp các chi tiết dưới đây theo trình tự phát triển của cây cà chua.

vươn ngọn

nở hoa

toả tán

ra quả

quả chín

- Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây?

2. Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài văn trên?



Ghi nhớ

Ngoài cách tả lần lượt từng bộ phận của cây, ta có thể tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển. Có thể kết hợp tả sự vật, hoạt động có liên quan đến cây.

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG MIỀN QUÊ YÊU DẤU

Yêu cầu: Em hãy giới thiệu về một miền quê em yêu mến.

1. Chuẩn bị.

- G:**
- Em muốn giới thiệu về miền quê nào (quê nội, quê ngoại hay một miền quê em đã có dịp ghé thăm)?
 - Cảnh vật và con người nơi đó có gì thú vị?
 - Em mong ước điều gì cho miền quê đó?
- (Có thể lựa chọn tranh ảnh, tư liệu,... để sử dụng khi giới thiệu)



2. Nói.

- Giới thiệu về miền quê em yêu mến theo nội dung đã chuẩn bị.
- Trong vai người nghe, lắng nghe bạn giới thiệu, có thể ghi lại những nội dung em thấy thú vị.

3. Trao đổi, góp ý.

- Có thể hỏi bạn những điều em muốn biết rõ hơn về miền quê bạn giới thiệu.
- Góp ý cho bạn về nội dung giới thiệu, cách nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ...



1. Chia sẻ với người thân thông tin về những miền quê em hoặc bạn đã giới thiệu.

2. Tìm đọc sách báo về quê hương, đất nước.

ĐỌC



Giới thiệu một lễ hội mùa xuân mà em biết.



ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG

Nườm nượp người, xe đi
Mùa xuân về trẩy hội.
Rừng mơ thay áo mới
Xúng xính hoa đón mời.

Nơi núi cũ xa vời
Bỗng thành nơi gặp gỡ.
Một câu chào cởi mở
Hoá ra người cùng quê.

Bước mỗi bước say mê
Như giữa trang cổ tích.
Đất nước mình thanh lịch
Nên núi rừng cũng thơ.

Dù không ai đợi chờ
Cũng thấy lòng bồi hồi.
Lẩn trong làn sương khói
Một mùi thơm cứ vương.

Nam vội tiếp ngay: “Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc!”

(Theo Trịnh Mạnh)

c. Cuốn sách “Đất rừng phương Nam” giúp tôi hiểu thêm vẻ đẹp của con người và vùng đất Nam Bộ.

(Theo Vũ Phương Thu)

Đánh dấu
tên tác phẩm, tài liệu

Đánh dấu
lời đối thoại

Đánh dấu
phần trích dẫn trực tiếp



Ghi nhớ

Ngoài công dụng đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại, *dấu ngoặc kép* có thể được dùng để đánh dấu tên tác phẩm (cuốn truyện, bài thơ, bài hát,...), tên tài liệu (tạp chí, báo,...).

3. Chép lại đoạn văn sau vào vở, chú ý dùng *dấu ngoặc kép* đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

Đi học là bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được Nhà xuất bản Kim Đồng đưa vào tuyển tập thơ thiếu nhi *Mặt trời xanh* (năm 1971). Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tây, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát *Đi học* gần như đã trở thành “ca khúc của ngày tựu trường”.

(Theo Phạm Quý Hải)

4. Viết 1 – 2 câu có sử dụng *dấu ngoặc kép* để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích.

VIẾT

QUAN SÁT CÂY CỐI

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn cây để quan sát (cây ăn quả, cây bóng mát, cây hoa,...).
- Quan sát trực tiếp cây ở trường hoặc quan sát cây qua tranh ảnh, video,...

- Sử dụng các giác quan (mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi,...) để quan sát cây (quan sát bao quát toàn bộ cây, quan sát chi tiết từng bộ phận; quan sát sự vật, hoạt động có liên quan đến cây).

G:

1. Em nhìn thấy hình dáng của cây, các bộ phận của cây, màu sắc,...

2. Em nghe thấy tiếng lá reo trong gió, tiếng chim trong vòm lá,...



3. Em ngửi thấy mùi của hoa, mùi của quả chín,...

5. Chạm tay vào, em thấy thân cây ram ráp, lá cây mềm mượt,...

4. Em nếm được vị của quả,...

2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát.

G:

Đặc điểm bao quát			Đặc điểm của từng bộ phận				Sự vật có liên quan
Hình dáng	Tán lá	🌸	Thân	Cành	Lá	🌸	🌸
cao lớn,...	rộng,...	🌸	thẳng,...	mập,...	xanh rì,...	🌸	🌸

3. Trao đổi, góp ý.

- Các bộ phận của cây được quan sát.
- Các giác quan dùng để quan sát.
- Đặc điểm tiêu biểu, khác biệt của cây.



Đọc cho người thân nghe bài “Đi hội Chùa Hương” và nói về điều em thích nhất trong bài thơ.

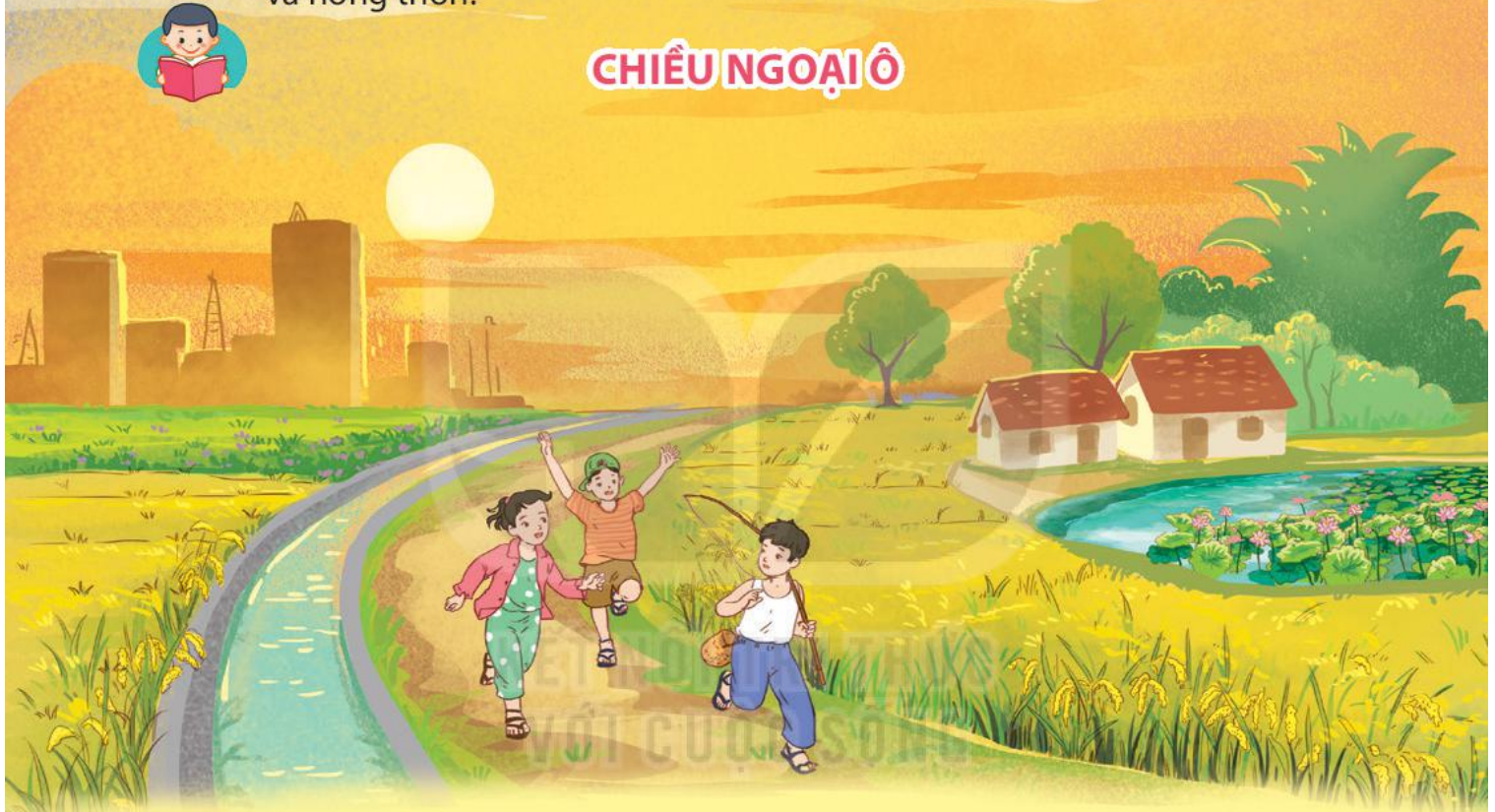
ĐỌC



Trao đổi với bạn về những điểm khác biệt của thiên nhiên ở thành phố và nông thôn.



CHIỀU NGOẠI Ô



Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lộng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió. Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là ráng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa